

QUỐC HỘI**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nghị quyết số: 74/2022/QH15

NGHỊ QUYẾT**Đẩy mạnh việc thực hiện chính sách, pháp luật
về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí****QUỐC HỘI**

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân số 87/2015/QH13;

Căn cứ Nghị quyết số 09/2021/QH15 ngày 25 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội về Chương trình giám sát của Quốc hội năm 2022 và Nghị quyết số 18/2021/QH15 ngày 27 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội về thành lập Đoàn giám sát chuyên đề “Việc thực hiện chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2016 - 2021”;

Trên cơ sở xem xét Báo cáo số 330/BC-ĐGS ngày 11 tháng 10 năm 2022 của Đoàn giám sát của Quốc hội về kết quả giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2016 - 2021 và ý kiến của các vị đại biểu Quốc hội,

QUYẾT NGHỊ:**Điều 1. Đánh giá kết quả thực hiện chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2016 - 2021**

Quốc hội cơ bản tán thành nội dung Báo cáo số 330/BC-ĐGS ngày 11 tháng 10 năm 2022 của Đoàn giám sát của Quốc hội về kết quả giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2016 - 2021 với những kết quả đạt được, tồn tại, hạn chế và nguyên nhân chủ yếu sau đây:

1. Việc thực hiện chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2016 - 2021 đã đạt được những kết quả rất quan trọng, tích cực, song hành với kết quả to lớn của cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội, tài chính, ngân sách, huy động, quản lý và sử dụng có hiệu quả nguồn nhân lực, vật lực, tài lực, bảo đảm quốc phòng, an ninh, đối ngoại, an sinh xã hội, phúc lợi xã hội của đất nước. Cụ thể như: (1) Khung khổ pháp lý liên quan đến công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí từng bước được hoàn thiện, chất lượng được nâng cao, đáp ứng yêu cầu thực tiễn. Tiêu chuẩn, định mức chế độ trong các lĩnh vực tiếp tục được bổ sung, hoàn thiện, đồng bộ hơn theo hướng minh bạch, dễ tiếp cận, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp. Mức độ hài hòa với các tiêu chuẩn quốc tế được nâng lên, đến năm 2020 có khoảng 13.000 tiêu chuẩn Việt Nam, tỷ lệ hài hòa khoảng 60%; (2) Quản lý thu, chi ngân sách nhà nước chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả hơn. Cơ cấu chi ngân sách chuyển biến tích cực, tập trung nhiều nguồn lực cho chi đầu tư phát triển. Bước đầu đã khắc phục được tình trạng đầu tư dàn trải; bảo đảm các khoản chi an sinh xã hội và các lĩnh vực quan trọng. Tổng số tiết kiệm kinh phí ngân sách, vốn nhà nước giai đoạn 2016 - 2021 là 350,54 nghìn tỷ đồng. Bội chi ngân sách nhà nước bình quân giai đoạn 2016 - 2020 khoảng 3,37% GDP. Nợ công giảm mạnh từ 63,7% GDP năm 2016 xuống còn 55,9% GDP cuối năm 2020 và được cơ cấu lại bền vững, an toàn; (3) Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công dần được hoàn thiện và từng bước cập nhật các thông tin, số liệu tài sản công; (4) Quản lý, khai thác, sử dụng đất, tài nguyên, khoáng sản được tăng cường, từng bước khắc phục tình trạng thất thoát, lãng phí; (5) Sắp xếp tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế, cải cách thủ tục hành chính đạt được nhiều kết quả tích cực, là một thành tựu và kết quả nổi bật nhất giai đoạn 2016 - 2021; (6) Công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm toán được tăng cường và đạt nhiều kết quả quan trọng, tích cực. Nhiều vụ án kinh tế gây thất thoát nghiêm trọng vốn, tài sản nhà nước được điều tra, truy tố, xét xử, thu hồi số vốn, tài sản nhà nước lớn; có tác dụng cảnh báo, răn đe, hạn chế các hành vi vi phạm pháp luật, tham nhũng, tiêu cực, lãng phí trong quản lý, sử dụng các nguồn lực của đất nước.

2. Bên cạnh kết quả đạt được, việc thực hiện chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí vẫn còn nhiều tồn tại, hạn chế; việc chấp hành pháp

luật còn chưa nghiêm; trong một số trường hợp thất thoát, lãng phí là rất lớn, nghiêm trọng, làm mất đi cơ hội phát triển. Cụ thể như: (1) Việc xây dựng, ban hành, tổ chức thực hiện và báo cáo kết quả thực hiện Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí 5 năm và hằng năm của các cấp, các ngành còn chậm, nặng về hình thức, thiếu trọng tâm, trọng điểm; tổ chức triển khai, sơ kết, tổng kết, đánh giá, nhân rộng mô hình tiên tiến còn nhiều hạn chế; (2) Một số văn bản quy phạm pháp luật và quy chuẩn, tiêu chuẩn, đơn giá, định mức kinh tế - kỹ thuật chưa đáp ứng được yêu cầu thực tiễn, chưa đầy đủ, chậm được rà soát, điều chỉnh, bổ sung, thiếu chặt chẽ, có trường hợp còn sơ hở, dẫn đến lãng phí, thất thoát; (3) Lập, thẩm định dự toán ngân sách nhà nước chưa sát thực tế. Nợ đọng thuế, thất thu, chậm nộp, thu không đúng, không đủ; vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ còn diễn ra tương đối phổ biến. Hàng nghìn dự án chậm tiến độ, điều chỉnh nhiều lần, có thất thoát, lãng phí và đầu tư không hiệu quả. Số vốn không sử dụng hết, hủy dự toán và chuyển nguồn hằng năm còn lớn và có xu hướng gia tăng; (4) Công tác cổ phần hóa, thoái vốn rất chậm. Vốn nhà nước đầu tư tại một số doanh nghiệp chưa được bảo toàn. Nhiều dự án đầu tư sử dụng vốn nhà nước tại các doanh nghiệp còn thua lỗ, thất thoát, lãng phí. Một số quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách hoạt động không hiệu quả, sắp xếp lại còn chậm, còn để xảy ra thất thoát, lãng phí; (5) Quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, nhà công vụ và công trình phúc lợi công cộng tại một số Bộ, ngành, địa phương không đúng quy định, chưa hiệu quả, sử dụng sai mục đích, lãng phí; sắp xếp chậm, chưa xử lý dứt điểm tình trạng bị lấn chiếm, tranh chấp kéo dài nhiều năm; (6) Công tác quy hoạch, quản lý quy hoạch còn nhiều hạn chế. Các quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch không gian biển quốc gia, 5/6 quy hoạch vùng, hầu hết quy hoạch cấp tỉnh đến nay vẫn chưa được phê duyệt. Quy hoạch treo, dự án treo còn khá phổ biến. Nhiều vi phạm trong quản lý, sử dụng đất kéo dài, nhưng chậm được khắc phục, xử lý. Diện tích đất chưa sử dụng, để hoang hóa tại nhiều dự án khá lớn. Công tác thu hồi, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư còn nhiều vướng mắc, chưa kịp thời tháo gỡ, dẫn đến chậm triển khai dự án không chỉ làm ảnh hưởng đến quyền lợi, đời sống và sinh kế của người có đất bị thu hồi, còn gây thất thu ngân sách nhà nước và lãng phí trong sử dụng đất. Quản lý, khai thác tài nguyên, khoáng sản, tài nguyên nước chưa thật sự bền vững và hiệu quả, còn tình trạng khai thác quá mức, ảnh hưởng lớn đến yếu

tổ bảo vệ môi trường và phát triển bền vững; (7) Hiệu quả, hiệu lực hoạt động của bộ máy hành chính chưa đạt yêu cầu đề ra. Cơ cấu tổ chức bên trong Bộ, cơ quan ngang Bộ và một số chính quyền địa phương còn chồng chéo, nhiều tầng nấc trung gian; chồng chéo, chưa hợp lý trong chức năng, nhiệm vụ. Việc chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập đủ điều kiện thành công ty cổ phần còn chậm. Tinh giản biên chế mới chủ yếu giảm về số lượng, chưa gắn với cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức. Việc quản lý, sử dụng biên chế, thời gian lao động ở nhiều Bộ, ngành, địa phương còn bất cập; cải cách hành chính chưa đạt kết quả như yêu cầu; (8) Nhiều vụ việc sai phạm trong đầu tư, đấu thầu, thẩm định giá, quản lý, sử dụng đất đai, tài nguyên, khoáng sản, tài chính công, tài sản công gây thất thoát, lãng phí rất lớn. Việc triển khai thực hiện các kết luận, kiến nghị của các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước còn chậm. Tỷ lệ thu hồi tiền, tài sản cho Nhà nước phát hiện qua thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án chưa cao. Nhiều vụ việc thanh tra, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án kéo dài nhiều năm, gây thất thoát, lãng phí, ách tắc, cản trở việc đưa các nguồn lực, tài nguyên vào khai thác, sử dụng hiệu quả.

3. Những tồn tại, hạn chế nêu trên do nhiều nguyên nhân. Bên cạnh nguyên nhân do một số quy định pháp luật, quy chuẩn, tiêu chuẩn, định mức, đơn giá còn bất cập, chưa theo kịp yêu cầu phát triển thì nguyên nhân chủ yếu là việc tổ chức thực hiện. Trong đó nguyên nhân chính là: (1) Kỷ luật, kỷ cương trong tổ chức thực hiện chưa nghiêm; (2) Nhận thức pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân chưa đầy đủ; (3) Còn có hiện tượng buông lỏng quản lý, nể nang, né tránh tại nhiều cơ quan, đơn vị, địa phương; (4) Trình độ, năng lực chuyên môn của một bộ phận cán bộ, công chức thực thi pháp luật còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu; (5) Một số nơi chưa đề cao vai trò trách nhiệm của người đứng đầu và cơ quan tham mưu trong tổ chức thực hiện, chưa quyết liệt, kịp thời xử lý, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc phát sinh; (6) Sự phối hợp giữa các cơ quan ở cả trung ương, địa phương nhiều trường hợp còn chưa chặt chẽ, không kịp thời giải quyết các vấn đề phát sinh.

4. Trách nhiệm chính của những tồn tại, hạn chế nêu trên thuộc về các tổ chức, cá nhân và người đứng đầu các cơ quan, đơn vị chủ trì tham mưu, xây dựng văn

bản quy phạm pháp luật không bảo đảm tiến độ, chất lượng; quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước, vốn nhà nước, tài sản nhà nước, biên chế, thời gian lao động, đất đai, tài nguyên, khoáng sản không hiệu quả, không đúng mục đích, gây thất thoát, lãng phí. Các Bộ, cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành có trách nhiệm trong việc thiếu kiểm tra, giám sát, tham mưu, xử lý các vấn đề liên quan đến công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách. Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các cấp chính quyền địa phương có trách nhiệm trong chỉ đạo điều hành, tổ chức thực hiện, trong một số trường hợp còn chậm, chưa kiên quyết xử lý các vi phạm và giải quyết các vướng mắc phát sinh. Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội, các Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp có phân trách nhiệm trong giám sát, kiến nghị, thiếu sự giám sát thường xuyên và chưa giám sát đến cùng việc thực hiện các kiến nghị trong lĩnh vực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Điều 2. Về phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp chung về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

1. Đổi mới mạnh mẽ công tác tuyên truyền, phổ biến nhằm thay đổi nhận thức, nâng cao ý thức, trách nhiệm trong việc thực hiện chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tại từng cơ quan, tổ chức, cá nhân, cả khu vực công cũng như khu vực tư để thực hành tiết kiệm, chống lãng phí thực sự trở thành văn hóa ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân.

2. Tăng cường, siết chặt kỷ luật, kỷ cương, triệt để tiết kiệm, chống lãng phí, nâng cao hiệu quả huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực của đất nước để phát triển nhanh và bền vững. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác giám sát, thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án liên quan đến việc thực hiện chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Xử lý nghiêm minh, kịp thời trách nhiệm các tổ chức, cá nhân để xảy ra vi phạm trong công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

3. Từ năm 2023, phát động trong toàn quốc cuộc vận động về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Chính phủ tổ chức phong trào thi đua về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong sản xuất, tiêu dùng ở mọi cấp, mọi ngành và trong nhân dân với chủ đề, nội dung, hình thức thiết thực, hiệu quả. Kịp thời biểu dương, khen

thường, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong thực hiện tốt công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

4. Đổi mới việc xây dựng, ban hành, tổ chức thực hiện và báo cáo việc thực hiện Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí 5 năm và hằng năm, theo hướng vừa đảm bảo tính tổng thể, toàn diện, vừa có trọng tâm, trọng điểm, có chủ đề từng năm.

5. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật liên quan đến thực hành tiết kiệm, chống lãng phí bảo đảm đồng bộ, thống nhất và phù hợp yêu cầu thực tiễn. Từ năm 2023, thường xuyên đánh giá hiệu quả và chất lượng chính sách sau ban hành để kịp thời điều chỉnh các bất cập, mâu thuẫn nhằm hạn chế thất thoát, lãng phí các nguồn lực. Chú trọng xây dựng chính sách quốc gia về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong từng giai đoạn đối với một số lĩnh vực then chốt như tiết kiệm năng lượng, quản lý, khai thác, sử dụng đất, tài nguyên, khoáng sản.

Điều 3. Giao Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

1. Ủy ban Thường vụ Quốc hội tiếp tục tăng cường công tác giám sát các nội dung liên quan đến việc thực hiện chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong kế hoạch giám sát hằng năm. Nghiên cứu lồng ghép một số nội dung giám sát chuyên sâu việc thực hiện chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí vào kế hoạch, nội dung các cuộc giám sát chuyên đề theo kế hoạch của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội năm 2023.

2. Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội:

a) Tiếp tục đổi mới, tăng cường công tác thẩm tra các dự án luật, pháp lệnh, nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các vấn đề quan trọng của đất nước bảo đảm chất lượng, hiệu quả, đáp ứng được yêu cầu thực tiễn. Báo cáo Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội giải pháp xử lý khi phát hiện có vấn đề thiếu thống nhất, đồng bộ giữa các luật, nghị quyết của Quốc hội;

b) Tăng cường công tác giám sát việc ban hành, tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật; việc thực hiện chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách;

c) Theo dõi, đôn đốc, giám sát việc ban hành các văn bản quy phạm pháp luật còn thiếu, việc khắc phục, xử lý các tồn tại, hạn chế trong thực hiện chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2016 - 2021 thuộc lĩnh vực phân công phụ trách.

3. Ủy ban Tài chính, Ngân sách chủ trì, phối hợp các cơ quan của Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đôn đốc các cơ quan tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này và tổ chức giám sát việc xử lý 51 dự án, cụm dự án sử dụng vốn đầu tư công và vốn nhà nước khác không hiệu quả hoặc lãng phí (Phụ lục số 1 kèm theo Nghị quyết); 13 dự án, chuỗi dự án trọng điểm trong lĩnh vực điện, than, dầu khí chậm tiến độ (Phụ lục số 2 kèm theo Nghị quyết); 19 dự án chậm triển khai, có khó khăn, vướng mắc để đất đai hoang hóa, lãng phí (Phụ lục số 3 kèm theo Nghị quyết); 880 dự án, công trình không đưa đất vào sử dụng hoặc chậm đưa đất vào sử dụng (Phụ lục số 4 kèm theo Nghị quyết) và các tồn tại, hạn chế nêu trong Báo cáo số 330/BC-ĐGS ngày 11 tháng 10 năm 2022 của Đoàn giám sát.

4. Đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

a) Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tại địa phương;

b) Theo dõi, giám sát việc xử lý các dự án đầu tư không hiệu quả, chậm tiến độ, các công trình, dự án không đưa đất vào sử dụng, chậm tiến độ đưa đất vào sử dụng, để hoang hóa, lãng phí trên địa bàn và các tồn tại, hạn chế trong thực hiện chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2016 - 2021 của địa phương nêu trong Báo cáo số 330/BC-ĐGS ngày 11 tháng 10 năm 2022 của Đoàn giám sát.

Điều 4. Giao Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ

1. Thực hiện nhiệm vụ, giải pháp thuộc thẩm quyền quy định tại Điều 2 của Nghị quyết này.

2. Chỉ đạo các Bộ, ngành, địa phương, tổ chức, cơ quan hữu quan nghiên cứu kỹ các giải pháp, đề xuất, kiến nghị nêu trong Báo cáo số 330/BC-ĐGS ngày 11

tháng 10 năm 2022 của Đoàn giám sát để thực hiện nghiêm các nhiệm vụ trọng tâm sau:

a) Trong năm 2023: (1) Hoàn thành việc rà soát, thống kê, tổng hợp đầy đủ các thông tin, số liệu liên quan đến thực hiện chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2016 - 2021; báo cáo rõ kết quả rà soát, phát hiện các vi phạm, thất thoát, lãng phí của từng Bộ, ngành, địa phương, tổ chức, cơ quan hữu quan; (2) Làm rõ trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân, nhất là trách nhiệm giải trình của người đứng đầu để xảy ra các vi phạm, thất thoát, lãng phí đối với các dự án sử dụng vốn nhà nước có thất thoát, lãng phí; diện tích đất sử dụng sai mục đích, bỏ hoang hóa, vi phạm pháp luật; 79.670 ha đất các công ty nông, lâm nghiệp đã có quyết định thu hồi nhưng chưa có phương án sử dụng; 305.043 ha đất các công ty nông, lâm nghiệp chưa có quyết định thu hồi và chưa có phương án sử dụng đất và các tồn tại, hạn chế khác nêu trong Báo cáo số 330/BC-ĐGS ngày 11 tháng 10 năm 2022 của Đoàn giám sát; (3) Phân loại để xây dựng kế hoạch, lộ trình, làm rõ trách nhiệm, xử lý các sai phạm, tiêu cực, các tồn tại, hạn chế, thất thoát, lãng phí đối với các tổ chức, đơn vị, cá nhân liên quan đến 51 dự án, cụm dự án sử dụng vốn đầu tư công và vốn nhà nước khác không hiệu quả hoặc lãng phí (Phụ lục số 1 kèm theo Nghị quyết); 13 dự án, chuỗi dự án trọng điểm trong lĩnh vực điện, than, dầu khí chậm tiến độ (Phụ lục số 2 kèm theo Nghị quyết); 19 dự án chậm triển khai, có khó khăn vướng mắc để đất đai hoang hóa, lãng phí (Phụ lục số 3 kèm theo Nghị quyết); 880 dự án, công trình không đưa đất vào sử dụng hoặc chậm đưa đất vào sử dụng (Phụ lục số 4 kèm theo Nghị quyết) và các tồn tại, hạn chế khác nêu trong Báo cáo số 330/BC-ĐGS ngày 11 tháng 10 năm 2022 của Đoàn giám sát;

b) Trong năm 2023, ban hành đầy đủ các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành các Luật có liên quan đến công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; rà soát và ban hành các quy chuẩn, tiêu chuẩn quốc gia, đơn giá, định mức kinh tế - kỹ thuật trong đầu tư, xây dựng, dịch vụ công còn thiếu hoặc còn chòng chéo, mâu thuẫn; sửa đổi, bổ sung định mức chi tiêu công, tài sản công, xe công, khoán chi, khoán kinh phí sử dụng tài sản công; lao động, biên chế; quản lý, sử dụng tài nguyên, đất, khoáng sản. Trước năm 2025 hoàn thành việc rà soát,

tổng kết, đánh giá sự chông chéo, chưa đồng bộ, kịp thời của hệ thống pháp luật liên quan đến công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; đề xuất sửa đổi Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và các luật, văn bản quy phạm pháp luật có liên quan; sửa đổi theo thẩm quyền văn bản quy phạm pháp luật để bảo đảm đồng bộ, thống nhất hệ thống pháp luật, khắc phục tình trạng chông chéo, mâu thuẫn, nâng cao hiệu quả việc quản lý, sử dụng các nguồn lực nhà nước. Đối với những vấn đề vượt thẩm quyền trong quản lý, sử dụng đất đai, báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định xử lý tháo gỡ các điểm nghẽn cho đến khi Luật Đất đai (sửa đổi) có hiệu lực thi hành;

c) Đẩy nhanh lộ trình cải cách các chính sách thuế. Trong năm 2023, thực hiện việc rà soát, xử lý các công văn, quyết định đã ban hành không đúng thẩm quyền liên quan đến việc miễn, giảm, giãn, hoàn thuế. Tăng cường chống chuyển giá trong các doanh nghiệp FDI. Giải quyết dứt điểm các trường hợp không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính trong quản lý sử dụng đất đai, tài nguyên, khoáng sản. Tạo chuyển biến trong xử lý các khoản nợ đọng tiền thuế và tổ chức tổng kết đánh giá kết quả xử lý nợ đọng tiền thuế;

d) Nâng cao chất lượng công tác dự báo, lập, thẩm định dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023 và các năm sau. Kiểm soát chặt chẽ công tác lập, phân bổ, quản lý, sử dụng chi ngân sách nhà nước, đặc biệt là chi đầu tư, sự nghiệp y tế, sự nghiệp khoa học công nghệ, tài nguyên, môi trường, công nghệ thông tin bảo đảm sử dụng tiết kiệm, hiệu quả. Nghiên cứu, đổi mới việc phân bổ chi thường xuyên nguồn ngân sách nhà nước theo kết quả đầu ra và phân bổ kế hoạch đầu tư trung hạn nguồn vốn ngân sách nhà nước 3 - 5 năm theo hình thức cuốn chiếu theo thông lệ quốc tế khi sửa đổi Luật Ngân sách nhà nước và Luật Đầu tư công;

đ) Đẩy nhanh tiến độ thực hiện và hoàn thành các dự án sử dụng vốn đầu tư công và vốn nhà nước khác. Trong năm 2023 rà soát, tổng hợp, phân loại và xây dựng kế hoạch, lộ trình để có phương án xử lý khó khăn, vướng mắc đã tồn tại nhiều năm, đặc biệt là các dự án quan trọng quốc gia, các dự án trọng điểm, dự án sử dụng vốn ODA không hiệu quả, chậm tiến độ; dự án BT dở dang. Sớm đưa vào khai thác, sử dụng các dự án đã hoàn thành nhiều năm, không để lãng phí. Giải quyết theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan có thẩm quyền sớm giải quyết các

khó khăn, vướng mắc của các dự án BOT theo quy định của pháp luật và hợp đồng BOT;

e) Trong năm 2022 và Quý I năm 2023 rà soát toàn bộ các khoản chi chuyển nguồn ngân sách nhà nước đến ngày 31 tháng 12 năm 2021 để hủy bỏ, thu hồi về ngân sách nhà nước các khoản chuyển nguồn không có nhu cầu sử dụng hoặc quá thời gian giải ngân theo quy định. Thống kê và báo cáo Quốc hội đầy đủ nguồn cải cách chính sách tiền lương chưa sử dụng của từng Bộ, ngành, địa phương tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 trong báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước năm 2021 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 trong báo cáo đánh giá bổ sung kết quả thực hiện ngân sách nhà nước năm 2022; nghiên cứu, đề xuất cơ chế quản lý, sử dụng nguồn cải cách chính sách tiền lương chưa sử dụng bảo đảm đúng mục đích, hiệu quả, chặt chẽ, tránh thất thoát, lãng phí;

g) Quản lý chặt chẽ việc huy động và quản lý, sử dụng các khoản vốn vay bù đắp bội chi ngân sách nhà nước, vay để trả nợ gốc của ngân sách nhà nước. Thường xuyên rà soát, theo dõi, đánh giá kỹ việc phát hành trái phiếu Chính phủ gắn với nhu cầu chi đầu tư phát triển, trả nợ gốc của ngân sách bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả. Kiểm soát chặt chẽ việc sử dụng nguồn vay ngân quỹ nhà nước theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý nợ công và pháp luật về quản lý ngân quỹ nhà nước, bố trí nguồn để hoàn trả đầy đủ các khoản vay nợ kéo dài nhiều năm và báo cáo Quốc hội trong dự toán, quyết toán ngân sách nhà nước hằng năm. Đánh giá kỹ việc phát hành trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ để bảo đảm không thất thoát nguồn lực nhà nước, phát triển thị trường bền vững, minh bạch và an toàn;

h) Đẩy mạnh cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước, trọng tâm là các Tập đoàn, Tổng công ty; nâng cao năng lực quản trị theo nguyên tắc, chuẩn mực quốc tế. Trong năm 2023, đánh giá và có giải pháp cụ thể để đẩy nhanh cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước tại các doanh nghiệp. Xây dựng lộ trình, kế hoạch, giải pháp cụ thể giải quyết các dự án sử dụng vốn nhà nước thua lỗ tại các doanh nghiệp. Làm rõ trách nhiệm và kết quả xử lý nghiêm trách nhiệm đối với tổ chức, cá nhân, nhất là người đứng đầu các doanh nghiệp làm ăn không hiệu quả, gây ra thua lỗ, thất thoát, lãng phí trong quản lý, sử dụng nguồn vốn nhà nước tại doanh nghiệp và các nguồn vốn nhà nước khác;

i) Đẩy nhanh tiến độ rà soát, sắp xếp các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách theo đúng quy định pháp luật và Nghị quyết của Quốc hội;

k) Trong năm 2023, tập trung rà soát để đến năm 2025 hoàn thành việc sắp xếp lại, xử lý nhà, đất trên phạm vi cả nước; có các giải pháp xử lý cơ bản các cơ sở nhà, đất bị lấn chiếm, có tranh chấp, sử dụng sai mục đích, thiếu hồ sơ pháp lý chứng minh nguồn gốc. Kiểm tra việc thực hiện phương án sắp xếp các cơ sở đã được phê duyệt, nhất là các cơ sở nhà, đất phải thu hồi, đấu giá. Đẩy nhanh tiến độ sắp xếp lại, xử lý nhà, đất, tài sản các cơ quan, đơn vị sau sáp nhập và phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất theo quy định, không để lãng phí, sai phạm, lấn chiếm, chuyển đổi, sử dụng sai mục đích hoặc để hoang hóa. Trước năm 2025 hoàn thành việc tổng kiểm kê tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị; tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý;

l) Tăng cường công tác quản lý, khai thác, sử dụng đất, tài nguyên, khoáng sản; kịp thời khắc phục các tồn tại, hạn chế; nâng cao chất lượng quy hoạch để bảo đảm khai thác, sử dụng đất, tài nguyên, khoáng sản tiết kiệm, hiệu quả, bền vững, giảm thiểu thất thoát, lãng phí, tác động tiêu cực đến môi trường. Trong năm 2023, hoàn thành việc phê duyệt quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021 - 2030, kế hoạch sử dụng đất 5 năm 2021 - 2025. Rà soát các dự án, kiến nghị liên quan đến đất đai trong các kết luận thanh tra, kiểm tra, bản án có khó khăn, vướng mắc và các dự án sử dụng đất chậm tiến độ để có phương án, giải pháp tháo gỡ theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét quyết định theo đúng quy định pháp luật, bảo đảm công khai, minh bạch, công bằng, hài hòa lợi ích giữa Nhà nước, nhà đầu tư để sớm đưa đất vào khai thác, sử dụng, phát huy hiệu quả, không tiếp tục gây thất thoát, lãng phí.

m) Tiếp tục thực hiện nghiêm các Nghị quyết, Kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, các Nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiếp tục cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Nghiên cứu, thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả quản trị nguồn nhân lực trong khu vực công. Tăng cường xây dựng, đào tạo đội ngũ nhân lực khu vực công trên các lĩnh vực, nhất là đội ngũ lãnh đạo, quản lý các cấp. Đẩy mạnh

sắp xếp tổ chức bộ máy, trọng tâm là rà soát, sắp xếp, kiện toàn, tinh gọn đầu mối bên trong các cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập. Đẩy mạnh cổ phần hóa, chuyển đổi các hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập. Rà soát, đánh giá lại việc giao, quản lý biên chế. Làm rõ căn cứ xác định biên chế khối sự nghiệp trong lĩnh vực giáo dục, y tế. Khắc phục tình trạng giảm biên chế bình quân tại tất cả các cơ quan, đơn vị; xác định biên chế phải căn cứ vào điều kiện, đặc điểm của từng ngành, lĩnh vực, địa phương gắn với nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy nhà nước;

n) Tiếp tục thực hiện nghiêm các Nghị quyết, Kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí. Thực hiện nghiêm các kết luận, kiến nghị của các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán. Thu hồi triệt để các dự án treo và đẩy nhanh việc thu hồi các tài sản, đất đai nhà nước bị thất thoát, vi phạm theo các kết luận, kiến nghị của các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán;

o) Chậm nhất năm 2025 hoàn thành việc xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí theo pháp luật chuyên ngành bảo đảm đồng bộ, kết nối liên thông giữa các Bộ, ngành, địa phương, Chính phủ, Quốc hội để làm cơ sở theo dõi, quản lý chặt chẽ các nguồn lực.

3. Chỉ đạo Thanh tra Chính phủ và các Bộ, ngành, địa phương:

a) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, nhất là trong lĩnh vực đất đai, đầu tư, xây dựng, tài chính công, tài nguyên, khoáng sản. Tổ chức thanh tra chuyên đề hoặc thanh tra thường xuyên các nội dung liên quan theo đề nghị của Đoàn giám sát tại Báo cáo số 330/BC-ĐGS ngày 11 tháng 10 năm 2022 trong kế hoạch năm 2023 và năm 2024;

b) Nâng cao chất lượng và đẩy nhanh tiến độ kết luận thanh tra để sớm thu hồi, xử lý tài sản thất thoát, lãng phí và kịp thời xử lý, khắc phục hậu quả, cũng như đưa các tài sản, nguồn vốn sớm vào khai thác, sử dụng;

c) Tiếp tục đôn đốc đẩy nhanh tiến độ thực hiện các kết luận, kiến nghị của các cơ quan thanh tra, kiểm tra.

Điều 5. Giao Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm toán nhà nước, Bộ Công an, Bộ Tư pháp

1. Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Tư pháp, trong phạm vi, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, thực hiện các phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp chung quy định tại Điều 2 của Nghị quyết này và các nhiệm vụ, giải pháp sau:

a) Đẩy nhanh quá trình điều tra, truy tố, xét xử các vụ án, thi hành các bản án để sớm thu hồi các tài sản nhà nước bị thất thoát, lãng phí;

b) Rà soát các khó khăn, vướng mắc liên quan đến công tác điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án; khẩn trương có các giải pháp xử lý các nội dung thuộc thẩm quyền và báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý các vấn đề vượt thẩm quyền để sớm xét xử, có phương án xử lý đối với các tài sản, nguồn lực liên quan các vụ án, vụ việc lớn tránh thất thoát, lãng phí kéo dài;

c) Phối hợp các Bộ, ngành, địa phương trong năm 2023, có giải pháp, kiến nghị phương án xử lý đối với các dự án phải dừng thời gian thực hiện quá lâu bị ảnh hưởng do liên quan đến điều tra, truy tố, xét xử hoặc đã kết thúc thời gian điều tra, xét xử nhưng chưa được xử lý để sớm đưa các tài sản, tài nguyên vào khai thác, sử dụng.

2. Kiểm toán nhà nước:

a) Tăng cường công tác kiểm toán việc thực hiện chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; thực hiện kiểm toán chuyên đề các nội dung Đoàn giám sát nêu trong Báo cáo số 330/BC-ĐGS ngày 11 tháng 10 năm 2022 trong kế hoạch kiểm toán năm 2023;

b) Tăng cường và đa dạng các hình thức công khai thông tin kết quả kiểm toán theo quy định của pháp luật, bảo đảm cung cấp các thông tin kết quả kiểm toán trên trang thông tin điện tử của Kiểm toán nhà nước. Cung cấp đầy đủ các Báo cáo kiểm toán đến Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội theo hình thức điện tử.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm toán

nhà nước, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, chỉ đạo tổ chức thực hiện, kiểm tra và báo cáo việc thực hiện Nghị quyết này theo quy định của Luật Hoạt động giám sát Quốc hội và Hội đồng nhân dân. Chính phủ tổng hợp báo cáo Quốc hội kết quả thực hiện Nghị quyết này tại kỳ họp thứ 6 và kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XV.

2. Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội, đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, tổ chức thực hiện, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này./.

Nghị quyết này được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 15 tháng 11 năm 2022.

CHỦ TỊCH QUỐC HỘI

Vương Đình Huệ

Phụ lục số 1
DANH MỤC 51 DỰ ÁN, CỤM DỰ ÁN
SỬ DỤNG VỐN ĐẦU TƯ CÔNG VÀ VỐN NHÀ NƯỚC KHÁC
KHÔNG HIỆU QUẢ HOẶC LÃNG PHÍ GIAI ĐOẠN 2016 - 2021
(Kèm theo Nghị quyết số 74/2022/QH15 ngày 15 tháng 11 năm 2022 của Quốc hội)

STT	Danh mục dự án, cụm dự án
	LÀO CAI
1	Chợ Du lịch Lào Cai, đường Nguyễn Huệ, phường Lào Cai, thành phố Lào Cai
	BẮC GIANG
2	Dự án Cầu Xuân Cẩm - Bắc Phú
3	Các công trình nước sạch tại tỉnh Bắc Giang (11 công trình hoạt động kém hiệu quả và 61 công trình không hoạt động)
	ĐIÊN BIÊN
4	Dự án hồ chứa nước Ảng Càng thuộc huyện nghèo Mường Ảng
	THÀNH PHỐ HÀ NỘI
5	Dự án Nhà ở sinh viên cụm trường tại Khu đô thị mới Pháp Vân - Tứ Hiệp
6	Dự án Tiếp nước, cải tạo khôi phục sông Tích
7	Bảo tàng Hà Nội
8	Dự án tuyến đường sắt đô thị thành phố Hà Nội (tuyến 2) đoạn Nam Thăng Long - Trần Hưng Đạo
9	Dự án tuyến đường sắt đô thị thí điểm thành phố Hà Nội, đoạn Nhổn - Ga Hà Nội
10	Dự án xây dựng hệ thống xử lý nước thải Yên Xá thành phố Hà Nội
	HẢI DƯƠNG
11	Ký túc xá sinh viên cụm trường tại huyện Chí Linh

STT	Danh mục dự án, cụm dự án
	HƯNG YÊN
12	Nhà ở sinh viên cụm trường khu vực Thành phố Hưng Yên
13	Ký túc xá sinh viên Trường Cao đẳng sư phạm Hưng Yên
	HÀ NAM
14	Ký túc xá sinh viên trong khuôn viên Trường Cao đẳng sư phạm Hà Nam
	NAM ĐỊNH
15	Ký túc xá tập trung Thành phố Nam Định
	NINH BÌNH
16	Dự án Khu trung tâm thể thao tỉnh Ninh Bình
17	Dự án xây dựng trường Đại học Hoa Lư
18	Ký túc xá sinh viên tập trung tỉnh Ninh Bình
	THANH HÓA
19	Dự án di dân tái định cư lòng hồ Yên Mỹ
20	Trung tâm hội nghị Hàm Rồng
21	Khu ký túc xá và Trường mầm non Thực hành của Trường Đại học Hồng Đức (cũ)
	THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
22	Công trình Nhà biểu diễn đa năng Thành phố Đà Nẵng
	KHÁNH HÒA
23	Ký túc xá Trường Cao đẳng y tế Khánh Hòa
	ĐẮK LẮK
24	Dự án hồ chứa nước Yên Ngựa
25	Khu ký túc xá Trường Đại học Tây Nguyên
	KON TUM
26	Khu tái định cư của Thủy điện Đắc Đrinh

STT	Danh mục dự án, cụm dự án
	LÂM ĐỒNG
27	Các công trình nước sạch tại Lâm Đồng (88 công trình nước sạch tại hoạt động kém bền vững và 74 công trình nước sạch không hoạt động)
28	Ký túc xá cụm trường thành phố Đà Lạt
	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
29	Đường song hành cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Long Thành - Dầu Giây
30	Dự án tuyến đường sắt số 1: Bến Thành - Suối Tiên
31	Dự án tuyến đường sắt số 2: Bến Thành - Tham Lương
32	Dự án xây dựng Nhà hát giao hưởng, Nhạc và Vũ kịch
	ĐỒNG NAI
33	Dự án Khu công nghệ cao công nghệ sinh học Đồng Nai
	BÌNH DƯƠNG
34	Dự án Đường Mỹ Phước - Tân Vạn nối dài (tại thành phố Dĩ An)
35	Bệnh viện Chuyên khoa Tâm thần Bình Dương
36	Bệnh viện Đa khoa 1500 giường
	CẦN THƠ
37	Dự án Trung tâm giống thủy sản cấp I Cần Thơ tại xã Thạnh Mỹ, huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ
	ĐỒNG THÁP
38	Ký túc xá cụm trường tại Thành phố Cao Lãnh
	CÀ MAU
39	Dự án Khu tái định cư Vàm Kênh Tư (tại huyện Trần Văn Thời)
	BÀ RỊA - VŨNG TÀU
40	Dự án Hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư 10 ha trong khu 58 ha (phường 10, thành phố Vũng Tàu)

STT	Danh mục dự án, cụm dự án
	BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
41	Dự án hồ chứa nước Bản Mông, huyện Quỳnh Hợp (tỉnh Nghệ An)
42	Dự án hồ chứa nước Krông Pách Thượng (huyện M'Đrak, tỉnh Đắk Lắk)
43	Dự án công trình thủy lợi hồ chứa nước Ia Mor (tỉnh Gia Lai - Đắk Lắk)
44	Dự án hồ Cảnh Tạng (huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình)
	BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
45	Dự án làng Đại học Đà Nẵng
	BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
46	Công trình Âu thuyền Tắc Thủ (tại ngã ba sông Ông Đốc - Cái Tàu và sông Trẹm thuộc xã Hồ Thị Kỷ, tỉnh Cà Mau)
47	Dự án tuyến đường sắt Yên Viên - Phả Lại - Hạ Long - Cái Lân
48	Cảng hành khách quốc tế Phú Quốc
	BỘ Y TẾ
49	Bệnh viện Bạch Mai cơ sở 2 (trên địa bàn tỉnh Hà Nam)
50	Bệnh viện Việt Đức cơ sở 2 (trên địa bàn tỉnh Hà Nam)
	TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ VIỆT NAM
51	Dự án Khách sạn Lam Kinh (tại phường Đông Hương, Thành phố Thanh Hóa) thuộc Khu tổng hợp thương mại, dịch vụ của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam

Phụ lục số 2**DANH MỤC 13 DỰ ÁN, CHUỖI DỰ ÁN TRỌNG ĐIỂM
TRONG LĨNH VỰC ĐIỆN, THAN, DẦU KHÍ CHẠM TIẾN ĐỘ
GIAI ĐOẠN 2016 - 2021**

(Kèm theo Nghị quyết số 74/2022/QH15 ngày 15 tháng 11 năm 2022 của Quốc hội)

1. Nhà máy điện Quảng Trạch
2. Nhà máy Thủy điện Hòa Bình mở rộng
3. Nhà máy Thủy điện Ialy mở rộng
4. Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1
5. Nhà máy Nhiệt điện Nhơn Trạch 3
6. Nhà máy Nhiệt điện Nhơn Trạch 4
7. Nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng II (dự án BOT)
8. Nhà máy Nhiệt điện An Khánh, Bắc Giang (dự án IPP)
9. Nhà máy Thủy điện Hồi Xuân (dự án IPP)
10. Chuỗi dự án khí - điện Lô B (gồm dự án Phát triển mỏ khí Lô B, Dự án đường ống dẫn khí Lô B - Ô Môn, Dự án trung tâm điện lực Ô Môn gồm: Nhà máy điện Ô Môn I, II, III, IV)
11. Chuỗi Dự án khí - điện Cá Voi Xanh
12. Chuỗi dự án khí - điện LNG Sơn Mỹ (gồm dự án Kho cảng nhập LNG Sơn Mỹ và Dự án Trung tâm điện lực Sơn Mỹ - nhà máy điện Sơn Mỹ I và II)
13. Dự án nâng cấp, mở rộng Nhà máy lọc dầu Dung Quất

Phụ lục số 3**DANH MỤC 19 DỰ ÁN CHẬM TRIỂN KHAI, CÓ KHÓ KHĂN,
VƯƠNG MẮC ĐỂ ĐẤT ĐAI HOANG HÓA, LÃNG PHÍ
GIAI ĐOẠN 2016 - 2021***(Kèm theo Nghị quyết số 74/2022/QH15 ngày 15 tháng 11 năm 2022 của Quốc hội)*

STT	Danh mục dự án
	THÀNH PHỐ HÀ NỘI
1	Dự án xây dựng khu nhà ở đô thị Kim Hoa
2	Dự án Khu nhà ở Minh Giang - Đầm Và
	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
3	Dự án Khu đô thị Bình Quới - Thanh Đa
4	Dự án Khu đô thị Nam thành phố Hồ Chí Minh
	BÌNH DƯƠNG
5	Dự án Khu dân cư Thương mại Dịch vụ Đông Bình Dương
6	Dự án Khu đô thị dịch vụ Thương mại Lai Hưng
	BÀ RỊA VŨNG TÀU
7	Dự án Trung tâm dạy nghề và hỗ trợ việc làm nông dân khu vực Đông Nam Bộ
8	Dự án Cảng quốc tế Sao Biển
	ĐỒNG NAI
9	Dự án Khu công nghiệp Amata Long Thành tại xã Tam An và xã An Phước, huyện Long Thành
	KIÊN GIANG
10	Dự án Khu phức hợp Vịnh Đầm - Công ty Cổ phần Toàn Hải Vân
11	Dự án Bệnh viện Sinh thái 500 giường của Công ty Cổ phần Vạn Khang Phú Quốc

STT	Danh mục dự án
12	Dự án Trung tâm hợp tác quốc tế về văn học, nghệ thuật của Quỹ Hỗ trợ Sáng tạo Văn học nghệ thuật Việt Nam
13	Công viên văn hóa Hòa An
14	Nhà máy nhiệt điện Kiên Lương
	LONG AN
15	Dự án đầu tư xây dựng một số cơ sở sản xuất sợi may mặc hoàn chỉnh của Công ty TNHH Việt Nam Chung Shing Textile tại xã Nhựt Chánh, huyện Bến Lức
16	Trung tâm nghiên cứu bảo tồn và phát triển dược liệu Đồng Tháp Mười (nay là Công ty Cổ phần nghiên cứu bảo tồn và phát triển dược liệu Đồng Tháp Mười)
	NINH BÌNH
17	Dự án nông trường Phùng Thượng (nay là Công ty cổ phần Giống bò thịt, sữa Yên Phú)
18	Dự án Cảng khô ICD Phúc Lộc tại Khu công nghiệp Khánh Phú
	QUẢNG NGÃI
19	Dự án Khu đô thị Công nghiệp Dung Quất

Phụ lục số 4**DANH SÁCH DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH KHÔNG ĐƯA ĐẤT VÀO SỬ DỤNG
HOẶC CHẬM ĐƯA ĐẤT VÀO SỬ DỤNG GIAI ĐOẠN 2016 - 2021***(Kèm theo Nghị quyết số 74/2022/QH15 ngày 15 tháng 11 năm 2022 của Quốc hội)*

STT	Tên dự án, công trình, chủ đầu tư	Địa chỉ dự án, công trình	Văn bản, quyết định về dự án đầu tư	Quyết định thu hồi đất, Quyết định giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất	Diện tích đất (ha)
1	2	3	4	5	6
	TRUNG DU MIỀN NÚI PHÍA BẮC				
	Lai Châu				
1	Dự án xây dựng trụ sở làm việc và cửa hàng KD DVTM của Công ty CPĐT phát triển chè Tam Đường	Phường Tân Phong, thành phố Lai Châu	Số 1821/QĐ- UBND ngày 23/12/2016	Quyết định gia hạn số 387/QĐ- UBND ngày 19/4/2018	0,13
	Sơn La				
1	Công ty cổ phần Đông Ấn	Bản Thín, Xuân Nha, Vân Hồ	1454/QĐ-UBND ngày 01/6/2017; GNN đầu tư mã số dự án 2020035812, chứng nhận lần đầu ngày 13/11/2013, chứng nhận thay đổi lần thứ 3 ngày 04/6/2017	2401/QĐ-UBND ngày 12/9/2014; 1153/QĐ-UBND ngày 09/5/2017	8,70
2	Công ty cổ phần khoa học hữu nghị Việt Nam - Hàn Quốc	Bản Nà An, xã Xuân Nha, huyện Vân Hồ	2915/QĐ-UBND ngày 10/11/2017; Giấy chứng nhận đầu tư mã số dự án 757816285 chứng nhận lần đầu ngày 13/11/2017	1861/QĐ-UBND ngày 31/7/2018	2,98

STT	Tên dự án, công trình, chủ đầu tư	Địa chỉ dự án, công trình	Văn bản, quyết định về dự án đầu tư	Quyết định thu hồi đất, Quyết định giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất	Diện tích đất (ha)
1	2	3	4	5	6
	Hòa Bình				
1	Dự án "Trại gà giống Hưng Việt". Công ty cổ phần Austfeed Hòa Bình	Thôn Lâm Ngoại, xã Nuông Dăm, huyện Kim Bôi	GCNĐT ngày 11/10/2012	QĐ số 160/QĐ-UBND ngày 06/02/2013	4,76
2	Dự án Khu du lịch sinh thái và sản xuất nước khoáng. Công ty Cổ phần đầu tư thương mại dịch vụ EG	Thôn Kim Đức, xã Vĩnh Tiến, huyện Kim Bôi	GCNĐT ngày 15/4/2011	QĐ số 1090/QĐ-UBND ngày 14/8/2012	5,80
3	Dự án Khu vui chơi giải trí cao cấp suối khoáng Kim Bôi. Công ty Cổ phần thương mại và du lịch Kim Bôi (trước đây là công ty xây dựng Trường Giang)	Thôn Mớ Đá, xã Hạ Bì		QĐ số 73/QĐ-UBND ngày 15/01/2008	5,68
4	Dự án Đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất nước khoáng và khu điều dưỡng Kim Bôi Hòa Bình. Công ty Cổ phần nước khoáng Kim Bôi Hòa Bình	Xã Vĩnh Đồng		QĐ số 84/QĐ-UBND ngày 17/01/2008	1,57
5	Dự án Đầu tư xây dựng Trường trung cấp nghề phát triển nông thôn Thiên Phú. Công ty TNHH Tài chính kinh tế Thiên Phú	Xóm Vó, xã Kim Bôi, huyện Kim Bôi	GCNĐT ngày 10/01/2008	QĐ số 200/QĐ-UBND ngày 30/01/2008	4,65
6	Dự án Nhà máy sản xuất gạch block bê tông chưng khí áp AAC. Công ty cổ	KCN Lương Sơn (Chủ đầu tư:		Hợp đồng 15/HĐ-CN-AT	1,98

STT	Tên dự án, công trình, chủ đầu tư	Địa chỉ dự án, công trình	Văn bản, quyết định về dự án đầu tư	Quyết định thu hồi đất, Quyết định giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất	Diện tích đất (ha)
1	2	3	4	5	6
	phần vật liệu xây dựng và đầu tư phát triển SUDICO	Công ty cổ phần bất động sản An Thịnh Hòa Bình)			
7	Dự án đầu tư Nhà máy giết mổ, chế biến thịt gà và gia súc gia cầm. Công ty cổ phần thương mại và đầu tư quốc tế ACB	KCN Lương Sơn (Chủ đầu tư: Công ty cổ phần bất động sản An Thịnh Hòa Bình)		Hợp đồng 30/HĐ-CN-ATHB ngày 28/02/2014	0,03
8	Dự án Khu đô thị sinh thái nghỉ dưỡng cao cấp Lâm Sơn. Công ty cổ phần Archi Reenco Hòa Bình	Xã Lâm Sơn	GCN số 25121000209 ngày 08/6/2010	QĐ 138/QĐ-UBND ngày 28/01/2011	65,97
9	Dự án Khu du lịch sinh thái và bảo tồn thiên nhiên Thác Nàng. Công ty cổ phần phát triển khu nghỉ dưỡng cao cấp quốc tế Lạc Việt	Xóm Hang Đồi 1, Hang Đồi 2, xã Cư Yên	QĐ số 04/QĐ-UBND ngày 20/01/2017		58,00
10	Dự án xây dựng công trình khai thác mỏ đá bazan làm VLXDĐT. Công ty cổ phần Yên Quang	Xóm Chằm Cun, xã Yên Quang	GCN số 25121000260 ngày 06/12/2010		20,60
11	Dự án Khu du lịch nghỉ dưỡng sinh thái và chăm sóc sức khỏe người cao tuổi Hồ Quan. Công ty TNHH Tam Yên	Xã Yên Quang	QĐ số 35/QĐ-UBND ngày 05/5/2017		7,07

STT	Tên dự án, công trình, chủ đầu tư	Địa chỉ dự án, công trình	Văn bản, quyết định về dự án đầu tư	Quyết định thu hồi đất, Quyết định giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất	Diện tích đất (ha)
1	2	3	4	5	6
12	Dự án Khu nghỉ dưỡng và chăm sóc sức khỏe người cao tuổi Đồng Sông Hòa Bình. Công ty Cổ phần Bột và Giấy Hòa Bình	Xóm Đồng Sông, xã Dân Hạ	QĐ số 57/QĐ-UBND ngày 28/10/2016		5,20
13	Dự án Cửa hàng xăng dầu Đồng Sông và Kinh doanh dịch vụ tổng hợp. Công ty cổ phần xăng dầu dầu khí Đại Hùng	Xã Dân Hạ	QĐ số 97/QĐ-UBND ngày 18/12/2017		
14	Dự án Công viên điều dưỡng và Trung tâm đào tạo kỹ thuật điều dưỡng. Công ty cổ phần Hợp Đức	Thôn Tân Thành, xã Hợp Thành	GCN số 25121000350 ngày 23/02/2012		13,31
15	Dự án Nhà máy chế biến lâm sản và sản xuất đồ mộc. Công ty cổ phần Sơn Thủy II	Xã Dân Hòa, phường Kỳ Sơn	QĐ số 44/QĐ-UBND ngày 05/6/2017		1,84
16	Dự án Nhà máy sản xuất chế biến gỗ. Công ty TNHH MTV Nông sản Tân Thái Phong	Xóm Đĩnh, xã Dân Hòa	QĐ số 19/QĐ-UBND ngày 02/3/2018		1,30
Cao Bằng					
1	Nhà máy tuyển quặng siêu mịn công suất 600000 tấn/năm; chủ đầu tư: Công ty TNHH khai thác và chế biến khoáng sản Nam Phong	Xóm Nam Phong, xã Hưng Đạo, thành phố Cao Bằng	Giấy chứng nhận đầu tư số 11121000161 ngày 13/5/2014 do UBND tỉnh Cao Bằng cấp	Số 1679/QĐ-UBND ngày 29/10/2014 của UBND tỉnh Cao Bằng	13,12

STT	Tên dự án, công trình, chủ đầu tư	Địa chỉ dự án, công trình	Văn bản, quyết định về dự án đầu tư	Quyết định thu hồi đất, Quyết định giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất	Diện tích đất (ha)
1	2	3	4	5	6
2	Trung tâm nhân giống cây thảo dược Lan Hoàng Thảo và một số cây dược liệu khác; chủ đầu tư: Công ty TNHH Công nghệ sinh học Ngân Hà	Tổ dân phố 8, phường Đề Thám, thành phố Cao Bằng	Công văn số 1970/UBND-NĐ ngày 22/7/2014 của UBND tỉnh Cao Bằng	Số 999/QĐ-UBND ngày 14 tháng 07 năm 2015 của UBND tỉnh Cao Bằng	0,23
3	Nhà máy tuyển nổi quặng Niken - Đồng; chủ đầu tư: Công ty Tài nguyên Khoáng sản Hối Thăng	Khuổi Hân, xã Ngũ Lão, Hòa An, Cao Bằng	Giấy chứng nhận đầu tư số 11121000079 cấp ngày 22/7/2008		
4	Xưởng sản xuất và dạy nghề thêu may cho người tàn tật và trẻ mồ côi; chủ đầu tư: Công ty TNHH Đại An	Phường Ngọc Xuân, thành phố Cao Bằng,	Giấy chứng nhận đầu tư số 11121000092 cấp ngày 24/10/2008		
5	Văn phòng khách sạn 19 - 8; chủ đầu tư: Công ty TNHH đầu tư xây dựng 19 - 8	Phường Hợp Giang, thành phố. Cao Bằng	Giấy chứng nhận đầu tư số 11121000062 cấp ngày 14/01/2008		0,06
6	Khu du lịch sinh thái Phia Bjooc; chủ đầu tư: Công ty TNHH Xây dựng Miền Tây	Xã Thành Công, huyện Nguyên Bình	Giấy chứng nhận đầu tư số 11121000091 cấp ngày 20/10/2008		
7	Khai thác và chế biến mỏ đồng lộ thiên; chủ đầu tư: Công ty cổ phần khoáng sản Đông Bắc	Xã Yên Thổ, xã Thái Sơn và TT. Pác Miầu, huyện Bảo Lâm	Giấy chứng nhận đầu tư số 11121000103 cấp ngày 22/6/2009		

STT	Tên dự án, công trình, chủ đầu tư	Địa chỉ dự án, công trình	Văn bản, quyết định về dự án đầu tư	Quyết định thu hồi đất, Quyết định giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất	Diện tích đất (ha)
1	2	3	4	5	6
8	Xưởng sản xuất cấu kiện bê tông đúc sẵn và gạch lát ngoài trời; chủ đầu tư: Công ty TNHH xây dựng và sản xuất vật liệu sông Hồng	Phường Ngọc Xuân, thành phố Cao Bằng	Giấy chứng nhận đầu tư số 11121000095 cấp ngày 15/01/2009		
9	Nhà máy sản xuất đá ốp lát Đông Á Cao Bằng; chủ đầu tư: Công ty cổ phần khai thác và chế biến khoáng sản Đông Á 1	Xã Ngũ Lão, huyện Hòa An	Giấy chứng nhận đầu tư số 11121000098 cấp ngày 30/3/09		
10	Xưởng lắp ráp máy điều hòa nhiệt độ và đồ điện gia dụng; chủ đầu tư: HTX cơ khí Sông Bằng	Phường Ngọc Xuân, thành phố Cao Bằng	Giấy chứng nhận đầu tư số 11121000096 cấp ngày 09/3/2009		
11	Đầu tư phát triển trồng rừng sản xuất HT; chủ đầu tư: Công ty TNHH Tây Giang	Xã Ngũ Lão, huyện Hòa An	Giấy chứng nhận đầu tư số 11121000104 cấp ngày 12/8/2009, ĐC 1: 15/9/2011	Số: 2685/QĐ-UBND ngày 08/12/2011 của UBND tỉnh Cao Bằng	220,00
12	Trồng và chế biến chè ôlong; chủ đầu tư: HTX nông lâm nghiệp Đồng Tâm	Xã Bạch Đằng, huyện Hòa An	Giấy chứng nhận đầu tư số 11121000094 cấp ngày 05/01/2009	Số: 556/QĐ-UBND ngày 21/12/2012 của UBND tỉnh Cao Bằng	51,70
13	Trung tâm thương mại - Khách sạn - Văn phòng cho thuê; chủ đầu tư: Công ty cổ phần đầu tư phát triển Hùng Vương	Phường Đề Thám, thành phố Cao Bằng	Giấy chứng nhận đầu tư số 11121000100 cấp ngày 19/5/2009		1,50
14	Khách sạn 688-2; chủ đầu tư: Công ty TNHH một thành viên 688	Phường Sông Bằng, thành phố Cao Bằng	Giấy chứng nhận đầu tư số 11121000105 cấp ngày 12/8/2009		0,12

STT	Tên dự án, công trình, chủ đầu tư	Địa chỉ dự án, công trình	Văn bản, quyết định về dự án đầu tư	Quyết định thu hồi đất, Quyết định giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất	Diện tích đất (ha)
1	2	3	4	5	6
15	Nhà máy sản xuất gạch không nung công nghệ mới; chủ đầu tư: Doanh nghiệp xây dựng Cao Hùng	Xã Bạch Đằng, huyện Hòa An	Giấy chứng nhận đầu tư số 11121000115 cấp ngày 30/6/2010		
16	Chuyển đổi công nghệ sản xuất gạch thủ công bằng công nghệ mới lò nung kiểu mới; chủ đầu tư: Công ty TNHH 1 thành viên gạch tuynel Hòa An	Xã Đức Long, huyện Hòa An	Giấy chứng nhận đầu tư số 11121000118 cấp ngày 03/8/2010, ĐC2: 6/11/2011		1,30
17	Khai thác và tuyển khoáng mỏ Bauxit Táp Ná, huyện Nguyên Bình; chủ đầu tư: Công ty TNHH đầu tư khoáng sản Cao Giang	Huyện Thông Nông, huyện Nguyên Bình, Cao Bằng	Giấy chứng nhận đầu tư số 11121000123 cấp ngày 18/02/2011; QĐ 522/QĐ-UBND ngày 16/4/2020		
18	Dự án sản xuất vật liệu xây dựng không nung; chủ đầu tư: Hợp tác xã xây dựng và sản xuất vật liệu xây dựng Tam Nông	Xã Đức Xuân, huyện Thạch An	Giấy chứng nhận đầu tư số 11121000128 cấp ngày 12/10/2011		
19	Nhà máy sản xuất VLXD và trung tâm thiết bị trang trí nội thất; nhà máy sản xuất, lắp ráp các loại xe điện và các loại ắc quy xe điện; chủ đầu tư: Công ty cổ phần tập đoàn Vinh Cơ	Khu kinh tế cửa khẩu Tà Lùng, huyện Quảng Hòa	Giấy chứng nhận đầu tư số 11222000027 (5412423867), cấp ngày 03/8/2012 Chứng nhận thay đổi lần thứ 1 ngày 25/9/2017; đc 2 ngày 29/5/2018		

STT	Tên dự án, công trình, chủ đầu tư	Địa chỉ dự án, công trình	Văn bản, quyết định về dự án đầu tư	Quyết định thu hồi đất, Quyết định giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất	Diện tích đất (ha)
1	2	3	4	5	6
20	Dự án xây dựng nhà máy sản xuất gạch không nung; chủ đầu tư: Công ty TNHH xuất nhập khẩu Thiên An Cao Bằng	Xã Lý Quốc, huyện Hạ Lang	Giấy chứng nhận đầu tư số 11121000142 ngày 03/01/2013		
21	Nhà máy gạch không nung; chủ đầu tư: Công ty TNHH Xuân Lộc	Khu công nghiệp Đề Thám	Giấy chứng nhận đầu tư số 11221000037, ngày 21/3/2013		2,50
22	Dự án Xưởng sản xuất cồn - chăn nuôi lợn - khí sinh học - theo mô hình sản xuất kinh doanh tổng hợp, hiệu quả cao; chủ đầu tư: Công ty TNHH xuất nhập khẩu Thiên An Cao Bằng	Xã Lý Quốc, huyện Hạ Lang	Giấy chứng nhận đầu tư số 11121000143 ngày 31/01/13		
23	Trung tâm dịch vụ ô tô, thiết bị công trình; chủ đầu tư: Công ty thương mại Xuân Hòa - Cao Bằng	Phường sông Hiến, thành phố Cao Bằng,	Giấy chứng nhận đầu tư số 11121000141 ngày 29/01/13 (QĐ điều chỉnh chủ trương đầu tư số 80/QĐ-UBND ngày 28/01/2016)		1,90
24	Bãi tập kết xe ô tô trung chuyển hàng hóa; chủ đầu tư: Công ty cổ phần đầu tư Sang JI	Xã Lý Quốc, huyện Hạ Lang	Giấy chứng nhận đầu tư số 11121000139 ngày 29/01/13		10,40
25	Bãi đỗ xe và trung tâm trung chuyển hàng hóa Đức Long; chủ đầu tư: Công ty cổ phần tập đoàn Vinh Cơ	Xã Đức Long, huyện Thạch An	Giấy chứng nhận đầu tư số 11121000153 ngày 08/10/2013; đc QĐ 1444 ngày 12/10/2018		1,10

STT	Tên dự án, công trình, chủ đầu tư	Địa chỉ dự án, công trình	Văn bản, quyết định về dự án đầu tư	Quyết định thu hồi đất, Quyết định giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất	Diện tích đất (ha)
1	2	3	4	5	6
26	Khai thác sét làm VLXD thông thường mỏ sét Khuổi Xả; chủ đầu tư: Công ty cổ phần khoáng sản Minh Tâm	Xã Quang Thành, huyện Nguyên Bình	Giấy chứng nhận đầu tư số 565483725 cấp ngày 13/5/14, ĐC1: 21/9/2015	Số 910/QĐ-UBND ngày 01/7/2013 của UBND tỉnh Cao Bằng	4,49
27	Đầu tư xây dựng khu nhà ở Nà Cạn; chủ đầu tư: Tổng công ty đầu tư và xuất nhập khẩu Cao Bằng - Công ty TNHH	Phường Sông Bằng, thành phố Cao Bằng	Giấy chứng nhận đầu tư số 11121000167 ngày 24/6/2014		
28	Xây dựng công trình khai thác khoáng sản cát, sỏi lòng sông Bắc Vọng làm VLXD thông thường; chủ đầu tư: Hợp tác xã Sơn Viễn	Xã Bé Văn Đàn, huyện Quảng Hòa	Giấy chứng nhận đầu tư số 11121000186 ngày 25/11/2014		4,61
29	Trung tâm lưu thông hàng hóa thương mại và gia công chế biến nông, lâm, thủy hải sản xuất khẩu Sao Vàng; chủ đầu tư: Công ty CPĐT vận tải biển và thương mại Sao Vàng	Cửa khẩu Trà Lĩnh, huyện Trùng Khánh	Giấy chứng nhận đầu tư số 11121000156, ngày 20/01/2014		
30	Dự án Cửa hàng miễn thuế; chủ đầu tư: Công ty TNHH Vĩnh Cơ	Cửa khẩu Tà Lùng, huyện Quảng Hòa	Giấy chứng nhận đầu tư số 11121000187, ngày 27/11/2014; đc 1 số 1445 ngày 12/10/2018		
31	Đầu tư và xây dựng công trình khai thác quặng Mangan; chủ đầu tư: Công ty cổ phần Khoáng sản Tây Giang	Xã Trung Phúc và Đoài Dương, huyện Trùng Khánh	Giấy chứng nhận đầu tư số 11121000200 cấp ngày 25/5/2015		

STT	Tên dự án, công trình, chủ đầu tư	Địa chỉ dự án, công trình	Văn bản, quyết định về dự án đầu tư	Quyết định thu hồi đất, Quyết định giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất	Diện tích đất (ha)
1	2	3	4	5	6
32	Xây dựng công trình khai thác và chế biến khoáng sản VLXD thông thường tại mỏ đá Rọng Ký; chủ đầu tư: Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Tài Nguyên 11	Xã Kim Đồng, huyện Thạch An	Giấy chứng nhận đầu tư số 11121000196 ngày 13/3/15; 5545174368 thay đổi lần 1 ngày 06/7/2017		0,60
33	Kho bãi hàng hóa, địa điểm kiểm tra hàng hóa XNK tập trung, kho ngoại quan; chủ đầu tư: Công ty CP Bằng Giang Cao Bằng	Cửa khẩu Sóc Giang, huyện Hà Quảng	Giấy chứng nhận đầu tư số 6443407086, cấp ngày 02/10/2015		2,00
34	Xây dựng kinh doanh hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp Chu Trinh, tỉnh Cao Bằng; chủ đầu tư: Trung tâm quản lý và khai thác hạ tầng Khu kinh tế	Xã Chu Trinh, thành phố Cao Bằng	Giấy chứng nhận đầu tư số 1121000203 ngày 29/6/2015		80,94
35	Khai thác đất sét tại mỏ sét Mạ Xà; chủ đầu tư: Công ty CP sản xuất vật liệu xây dựng Cao Bằng	Xã Bạch Đằng, huyện Hòa An và xã Hưng Đạo, thành phố Cao Bằng	Quyết định số 2557/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của UBND tỉnh Cao Bằng		9,07
36	Cơ sở gia công, chế biến sản phẩm gia súc, gia cầm xuất nhập khẩu; chủ đầu tư: Công ty TNHH Một thành viên CT	Thị trấn Tà Lùng, huyện Quảng Hòa	Giấy chứng nhận đầu tư số 3037805430 ngày 16/12/2016; đc 1 ngày 14/9/2018; đc 2 ngày 03/02/2021; đc 3 ngày 24/5/2021		1,20

STT	Tên dự án, công trình, chủ đầu tư	Địa chỉ dự án, công trình	Văn bản, quyết định về dự án đầu tư	Quyết định thu hồi đất, Quyết định giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất	Diện tích đất (ha)
1	2	3	4	5	6
37	Du lịch về nguồn lịch sử và sinh thái Pác Bó; chủ đầu tư: Công ty CP điện tử tin học viễn thông	Xã Trường Hà, huyện Hà Quảng	QĐ số 386/QĐ-UBND ngày 30/3/2016		8,00
38	Dự án đầu tư sản xuất, chế biến giống vật nuôi (lợn nái đẻ, lợn thịt), giống thủy sản (tôm - cá giống, tôm - cá thịt); chủ đầu tư: Công ty TNHH Thảo An	Phường Duyệt Trung, thành phố Cao Bằng	Giấy chứng nhận đầu tư số 4288028085 ngày 23/02/2017 (QĐ số 88/QĐ-UBND ngày 24/01/2017)		2,50
39	Dự án Khu sản xuất, chế biến nông sản, lâm sản tập trung Cao Bằng; chủ đầu tư: Công ty TNHH Xuất nhập khẩu và đầu tư Hòa An	Xã Hưng Đạo, Thành phố Cao Bằng	QĐ số 574/QĐ-UBND ngày 28/4/2017 của UBND tỉnh Cao Bằng		10,00
40	Dự án đầu tư trồng cây chè ô long chất lượng cao; chủ đầu tư: Công ty cổ phần chè ô long Thuận Phú	Xã Bạch Đằng, huyện Hòa An	Quyết định số 526/QĐ-UBND ngày 14 tháng 4 năm 2017 của UBND tỉnh Cao Bằng	Số 588/QĐ-UBND ngày 28/4/2017 của UBND tỉnh Cao Bằng	4,20
41	Dự án đầu tư xây dựng xưởng tái chế và đúc chì, nhôm thỏi; chủ đầu tư: HTX Truyền Thông	Xã Ngũ Lão, huyện Hòa An	Quyết định số 260/QĐ-UBND ngày 10/3/2017 của UBND tỉnh Cao Bằng		0,86
42	Khai thác và chế biến khoáng sản làm VLXD thông thường công trình mỏ đá Khau Súng, xã Quang Trung, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng; chủ	Xã Quang Trung, huyện Hòa An	Quyết định số 2569/QĐ-UBND ngày 28/12/2017		3,40

STT	Tên dự án, công trình, chủ đầu tư	Địa chỉ dự án, công trình	Văn bản, quyết định về dự án đầu tư	Quyết định thu hồi đất, Quyết định giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất	Diện tích đất (ha)
1	2	3	4	5	6
	đầu tư: Công ty TNHH Khai thác và Chế biến khoáng sản Khuổi Hân				
43	Dự án đầu tư khai thác quặng mangan theo phương pháp khai thác lộ thiên và hầm lò tại mỏ quặng mangan Nà Num; chủ đầu tư: Doanh nghiệp thương mại Nam Mạch	Xã Khâm Thành, huyện Trùng Khánh	Quyết định số 2073/QĐ-UBND ngày 16/11/2017 của UBND tỉnh Cao Bằng		33,10
44	Trung tâm thương mại Vinh Cơ - Tà Lùng; chủ đầu tư: Công ty cổ phần tập đoàn Vinh Cơ	Thị trấn Tà Lùng, huyện Quảng Hòa	Giấy chứng nhận đầu tư số 6537128626 cấp ngày: 04/5/2017		1,00
45	Khu trung chuyển hàng hóa xuất nhập khẩu tại huyện Trà Lĩnh, tỉnh Cao Bằng; chủ đầu tư: Công ty cổ phần Interserco VCI	Thị trấn Trà Lĩnh, huyện Trùng Khánh	Giấy chứng nhận đầu tư số 6761254624 cấp ngày: 12/5/2017		25,00
46	Trung tâm dịch vụ tổng hợp Đại Phát; chủ đầu tư: Doanh nghiệp tư nhân Đại Phát 88	Xã Nguyễn Huệ, huyện Hòa An	Quyết định số 1193/QĐ-UBND ngày 03/8/2017 của UBND tỉnh Cao Bằng		1,23
47	Dự án đầu tư xây dựng trung tâm Logistics; chủ đầu tư: Công ty cổ phần đầu tư thương mại và dịch vụ quốc tế (INTERSERCO)	thị trấn Trà Lĩnh, huyện Trùng Khánh	Quyết định số 1326/QĐ-UBND ngày 23/8/2017 của UBND tỉnh Cao Bằng		25,00
48	Dự án đầu tư Showroom xe ô tô thương mại và du lịch Cao Bằng; chủ đầu tư: Công ty TNHH Thương mại Vina Hòa Bình	Phường Đê Thám, thành phố Cao Bằng	Quyết định số 704/QĐ-UBND ngày 23/5/2017 của UBND tỉnh Cao Bằng		2,00

STT	Tên dự án, công trình, chủ đầu tư	Địa chỉ dự án, công trình	Văn bản, quyết định về dự án đầu tư	Quyết định thu hồi đất, Quyết định giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất	Diện tích đất (ha)
1	2	3	4	5	6
49	Dự án Thủy điện Pác Khuổi; chủ đầu tư: Công ty cổ phần thủy điện Sử Pán 1	Xã Lê Chung, huyện Hòa An	Quyết định số 1688/QĐ-UBND ngày 09/10/2017 của UBND tỉnh Cao Bằng QĐ 1988 ngày 05/12/2018		68,00
50	Thủy điện Bảo Lạc A; chủ đầu tư: Công ty cổ phần Thủy điện Sông Gâm	Xã Cô Ba, huyện Bảo Lạc	Quyết định số 99/QĐ-UBND ngày 01/02/2018 của UBND tỉnh Cao Bằng; ĐC tại QĐ 2525 ngày 14/12/2020		197,00
51	Khu trung tâm du lịch thác Bản Giốc; chủ đầu tư: Công ty cổ phần đầu tư Bản Giốc	Xã Đàm Thủy, huyện Trùng Khánh	Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 02/01/2018 của UBND tỉnh Cao Bằng		80,00
52	Trung tâm kinh doanh dịch vụ thương mại tổng hợp; chủ đầu tư: Công ty TNHH Đầu tư Cao Bằng	Cửa khẩu Trà Lĩnh, huyện Trùng Khánh	GCNĐKĐT số 4151345584 ngày 29/5/2018 do BQL KKT cấp		1,00
53	Kinh doanh dịch vụ thương mại tổng hợp và văn phòng cho thuê; chủ đầu tư: Công ty TNHH Hương Giang Cao Bằng	Cửa khẩu Tà Lùng, huyện Quảng Hòa	GCNĐKĐT Số 6070516780, ngày 09/4/2018 do BQL KKT cấp		
54	Dự án Kho bãi tập kết và trung chuyển hàng hóa xuất nhập khẩu; chủ đầu tư:	Xã Kéo Yên, huyện Hà Quảng	Quyết định số 1375/QĐ-UBND ngày 08/10/2018		2,00

STT	Tên dự án, công trình, chủ đầu tư	Địa chỉ dự án, công trình	Văn bản, quyết định về dự án đầu tư	Quyết định thu hồi đất, Quyết định giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất	Diện tích đất (ha)
1	2	3	4	5	6
	Công ty cổ phần Đầu tư thương mại và phát triển Việt Trung				
55	Trung tâm thương mại và dịch vụ tổng hợp Tà Lùng II; chủ đầu tư: Công ty TNHH Xây dựng Hòa Phát	Thị trấn Tà Lùng, huyện Quảng Hòa	GCNĐKĐT số 3823052221 ngày 18/10/2018 do BQL KKT cấp		3,00
56	Địa điểm tập kết, kiểm tra, giám sát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu ở khu vực biên giới; chủ đầu tư: HTX Hải Đăng	Xã Đình Phong, huyện Trùng Khánh	Quyết định số 1326/QĐ-UBND ngày 28 tháng 9 năm 2018 của UBND tỉnh Cao Bằng		4,00
57	Trung tâm kinh doanh dịch vụ thương mại tổng hợp; chủ đầu tư: Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Ngọc Long	Thị trấn Tà Lùng, huyện Quảng Hòa	GCNĐKĐT số 6871712570 ngày 23/10/2018 do BQL KKT cấp		0,50
58	Địa điểm kiểm tra, tập kết, kiểm tra, giám sát hàng hóa xuất nhập khẩu; chủ đầu tư: Công ty TNHH MTV CT	Thị trấn Tà Lùng, huyện Quảng Hòa	GCNĐKĐT số 6615278532 ngày 09/11/2018 do BQL KKT cấp		1,70
59	Địa điểm tập kết, kiểm tra hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu ở biên giới; chủ đầu tư: Công ty TNHH Thương mại Vũ Thành	Xã Thụy Hoa, huyện Hạ Lang	GCNĐKĐT số 5544644576 ngày 23/11/2018 do BQL KKT cấp		0,60
60	Cửa hàng bán lẻ xăng dầu, khí dầu mỏ hóa lỏng; chủ đầu tư: Doanh nghiệp tư nhân Mạnh Tiến	Xã Đức Long, huyện Hòa An	Quyết định số 958/QĐ-UBND ngày 16/7/2018		0,17

STT	Tên dự án, công trình, chủ đầu tư	Địa chỉ dự án, công trình	Văn bản, quyết định về dự án đầu tư	Quyết định thu hồi đất, Quyết định giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất	Diện tích đất (ha)
1	2	3	4	5	6
61	Dự án trang trại chăn nuôi Thông Huệ 2; chủ đầu tư: Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Cao Bằng	Xã Ngọc Khê, huyện Trùng	Quyết định số 480/QĐ-UBND ngày 27/4/2018		20,00
62	Dự án Xây dựng xưởng sản xuất miến dong Thạch Bình; chủ đầu tư: Hợp tác xã Thạch Bình	Xã Phi Hải, huyện Quảng Hòa	Quyết định số 492/QĐ-UBND ngày 02/5/2018		0,11
63	Thu mua và tiêu thụ hoa hồi; chủ đầu tư: Doanh nghiệp tư nhân Thanh Cao Hưng Yên	Xã Quang Trọng, Thị Ngân, Trọng Con, Đức Long, Đức Thông, Minh Khai, Thụy Hùng và Vân Trình thuộc huyện Thạch An	CNĐKĐT số 6871042438 ngày 10/10/2018		
64	Dự án Thủy điện Bản Riễn; chủ đầu tư: Công ty cổ phần Thủy điện Bản Ngà	Xã Kim Cúc, Hồng Trị, Hưng Thịnh và Hưng Đạo, huyện Bảo Lạc	Quyết định số 1932/QĐ-UBND ngày 31/10/2019		18,17
65	Dự án Thủy điện Bản Ngà; chủ đầu tư: Công ty cổ phần Thủy điện Bản Ngà	Xã Đình Phùng, Huy Giáp và Hưng Đạo, huyện Bảo Lạc	Quyết định số 1931/QĐ-UBND ngày 31/10/2019		33,52

STT	Tên dự án, công trình, chủ đầu tư	Địa chỉ dự án, công trình	Văn bản, quyết định về dự án đầu tư	Quyết định thu hồi đất, Quyết định giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất	Diện tích đất (ha)
1	2	3	4	5	6
66	Bảo vệ rừng phòng hộ và phát triển cây dược liệu dưới tán rừng; chủ đầu tư: Công ty cổ phần dược liệu Cao Bằng	Xã Quang Trọng, huyện Thạch An	GCNĐKĐT số 3646064543 cấp ngày 05/4/2019		51,25
67	Khu thương mại đầu mối quốc tế Tà Lùng; chủ đầu tư: Công ty TNHH Xây dựng Hòa Phát	Thị trấn Tà Lùng, huyện Quảng Hòa	GCNĐKĐT số 2237772271 cấp ngày 23/01/2019 do BQL KKT cấp		2,45
68	Dự án địa điểm tập kết, kiểm tra hàng hóa xuất, nhập khẩu và kho ngoại quan; chủ đầu tư: Công ty cổ phần Đầu tư và Xuất nhập khẩu Vạn Lý	Xã Lý Quốc, huyện Hạ Lang	GCNĐKĐT số 0178365037 cấp ngày 10/6/2019 do BQL KKT cấp		3,70
69	Dự án địa điểm tập kết, kiểm tra hàng hóa xuất, nhập khẩu; chủ đầu tư: Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ Việt Thành	Xã Lý Quốc, huyện Hạ Lang	GCNĐKĐT số 0178365037 cấp ngày 10/6/2019		4,56
70	Dự án địa điểm tập kết, kiểm tra giám sát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; chủ đầu tư: Doanh nghiệp xây dựng Thành Đạt	Xã Lý Quốc, huyện Hạ Lang	GCNĐKĐT số 3055623307 cấp ngày 10/6/2019 do BQL KKT cấp		3,50
71	Cửa hàng bán lẻ xăng dầu, khí dầu mỏ hóa lỏng LPG và một số hạng mục phục trợ khác; chủ đầu tư: Công ty TNHH Thang Veo Group	Xã Hồng Việt, huyện Hòa An	Quyết định số 1254/QĐ-UBND ngày 14/8/2019		0,09

STT	Tên dự án, công trình, chủ đầu tư	Địa chỉ dự án, công trình	Văn bản, quyết định về dự án đầu tư	Quyết định thu hồi đất, Quyết định giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất	Diện tích đất (ha)
1	2	3	4	5	6
72	Địa điểm tập kết hàng hóa xuất nhập khẩu, kinh doanh dịch vụ thương mại tổng hợp tại cửa khẩu trà Lĩnh; chủ đầu tư: Công ty TNHH Việt Hoàng Cao Bằng	Thị trấn Trà Lĩnh, huyện Trùng Khánh	GCNĐKĐT số: 2372664645, ngày 06/9/2019 do BQL KKT cấp		1,60
73	Xây dựng khu trung chuyên phục vụ xuất nhập khẩu hàng hóa nông, lâm, thủy hải sản; chủ đầu tư: Công ty cổ phần DAMAC LOGISTICS	Thị trấn Trà Lĩnh, huyện Trùng Khánh	GCNĐKĐT số: 6324242524, ngày 01/11/2019		22,36
74	Xây dựng trụ sở làm việc Công ty TNHH Tuần Thái Lai; chủ đầu tư: Công ty TNHH Tuần Thái Lai	Phường Đê Thám, thành phố Cao Bằng	Quyết định số 2278/QĐ-UBND ngày 13/12/2019		0,09
75	Cửa hàng xăng dầu Hoàng Dương - Các hạng mục phụ trợ; chủ đầu tư: Công ty TNHH vận tải và XNK Hoàng Dương	Xã Lý Quốc, huyện Hạ Lang	GCNĐKĐT số 9326202768 ngày 17/12/2019 do BQL KKT cấp		0,80
76	Xây dựng mô hình ứng dụng và phát triển công nghệ sản xuất gạch không nung xi măng cốt liệu từ nguyên liệu sẵn có tại tỉnh Cao Bằng; chủ đầu tư: Công ty TNHH Thương mại và xây dựng Ngọc Trường	Xã Chu Trinh, thành phố Cao Bằng	GCNĐKĐT số 3504173705 cấp ngày 28/02/2019 do BQL KKT cấp		2,70

STT	Tên dự án, công trình, chủ đầu tư	Địa chỉ dự án, công trình	Văn bản, quyết định về dự án đầu tư	Quyết định thu hồi đất, Quyết định giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất	Diện tích đất (ha)
1	2	3	4	5	6
Lạng Sơn					
1	Dự án trồng rừng sản xuất Công ty cổ phần Phát triển tài nguyên thiên nhiên Đại Dương	Xã Lợi Bác và xã Nam Quan, huyện Lộc Bình		Quyết định số 1618/QĐ-UBND ngày 16/8/2021 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc thu hồi đất do chấm dứt hoạt động dự án đầu tư	305,90
2	Dự án Khách sạn BMW ba sao Chi Ma	Khu cửa khẩu Chi Ma, thôn Chi Ma, xã Yên Khoái, huyện Lộc Bình	GCNĐKĐT số 14221000017, chứng nhận lần đầu ngày 19/4/2013, Nơi cấp Ban quản lý khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn	Quyết định số 101/QĐ-BQLKKTCK ngày 09/8/2013 của BQL khu KTCK Đồng Đăng - Lạng Sơn	1,04
3	Dự án trồng tre lấy măng chế biến xuất khẩu của Công ty Chi Lăng Đài Loan	Thị trấn Chi Lăng, huyện Chi Lăng	Giấy phép số 03/GP-LS ngày 29/11/2000 do UBND tỉnh Lạng Sơn cho phép thành lập, doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài theo Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam, doanh nghiệp có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, có tài khoản mở tại Việt Nam	Quyết định số 53/QĐ/UB-KT ngày 11/01/2001 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc thu hồi và giao đất cho Công ty Chi Lăng "Đài Loan" để thực hiện dự án trồng tre lấy măng chế biến xuất khẩu tại thị trấn Chi Lăng (Đợt I)	30,26

STT	Tên dự án, công trình, chủ đầu tư	Địa chỉ dự án, công trình	Văn bản, quyết định về dự án đầu tư	Quyết định thu hồi đất, Quyết định giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất	Diện tích đất (ha)
1	2	3	4	5	6
4	Công ty Cổ phần Thịnh Lộc Shinec	Xã Đồng Thắng, xã Thái Bình, huyện Đình Lập	Quyết định số 328/QĐ-UBND ngày 26/02/2009 của UBND tỉnh cho thuê đất Quyết định số 1706/QĐ-UBND ngày 18/9/2015 về việc sửa đổi Quyết định số 328/QĐ- UBND ngày 26/02/2009 của UBND tỉnh		879,30
5	Công ty TNHH Huy Hoàng	Xã Đình Lập, huyện Đình Lập		Quyết định số 2061/QĐ-UBND ngày 19/10/2018 thu hồi đất, giao cho Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Đình Lập quản lý, sử dụng theo quy định của pháp luật	55,50
Bắc Giang					
1	Công ty cổ phần đầu tư, xây dựng và thương mại Bảo Ngọc	Xã Yên Mỹ, huyện Lạng Giang	2662737111 ngày 11/11/2008	303/QĐ-UBND ngày 19/8/2011	1,95
2	Công ty CP Xây dựng và thương mại Duy Anh	TT Đồi Ngô, huyện Lục Nam	6535212522 ngày 18/4/2019	508/QĐ-UBND ngày 25/7/2019	0,14
3	Công ty TNHH Gạch Tuynel Tiên Hưng	Tiên Hưng, huyện Lục Nam		226/QĐ-UBND ngày 15/4/2017	1,45

STT	Tên dự án, công trình, chủ đầu tư	Địa chỉ dự án, công trình	Văn bản, quyết định về dự án đầu tư	Quyết định thu hồi đất, Quyết định giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất	Diện tích đất (ha)
1	2	3	4	5	6
4	Công ty TNHH sản xuất và thương mại Bình Minh	Xã Phương Sơn, huyện Lục Ngạn	20121000355 ngày 08/4/2011	553/QĐ-UBND ngày 12/9/2016	8,03
5	Công ty cổ phần Thiên Lâm Đạt	Xã Mỹ An, huyện Lục Ngạn	441/QĐ-UBND ngày 25/9/2015	645/QĐ-UBND ngày 13/11/2015	20,67
6	Công ty TNHH Anh Minh Bắc Giang	TT Nhã Nam, huyện Tân Yên	411/QĐ-UBND ngày 19/7/2016	582/QĐ-UBND ngày 04/10/2016	0,18
7	Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng LiLaMa	Lô C01- KDC số 2, Xương Giang, TP Bắc Giang	Đấu giá	566/QĐ-UBND ngày 12/02/2018	1,37
8	Công ty cổ phần Đầu tư Châu Á - Thái Bình Dương	Lô OCT5, đường Nguyễn Văn Cừ, P Trần Phú TP Bắc Giang	Đấu giá	565/QĐ-UBND ngày 12/02/2018	0,44
9	Công ty TNHH Đại Hoàng Dương	Nghĩa Trung, huyện Việt Yên	20121000190 chứng nhận lần đầu ngày 17/8/2009	947/QĐ-UBND ngày 23/6/2010	4,84
10	Công ty TNHH sản xuất và thương mại Vinh Phát	TT Bích Động, huyện Việt Yên		789/QĐ-UBND ngày 30/12/2015	0,30
11	Công ty TNHH Thái Sơn Blu	Tiền Phong, huyện Yên Dũng	8557303854 ngày 07/12/2007	764/QĐ-UBND ngày 10/5/2010	4,21

STT	Tên dự án, công trình, chủ đầu tư	Địa chỉ dự án, công trình	Văn bản, quyết định về dự án đầu tư	Quyết định thu hồi đất, Quyết định giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất	Diện tích đất (ha)
1	2	3	4	5	6
12	Công ty cổ phần y tế Tâm Phúc	Thị trấn Bồ Hạ, huyện Yên Thế	20121000419 ngày 18/02/2013	741/QĐ-UBND ngày 06/11/2014	0,43
13	Công ty TNHH Công nghiệp Việt Nhật	Tam Tiến, huyện Yên Thế	20121000158, ngày 26/10/2009	675/QĐ-UBND ngày 10/5/2010	4,56
14	Công ty cổ phần Khoáng sản Bắc Giang	Xuân Lương, huyện Yên Thế		2154/QĐ-UBND ngày 30/11/2009	16,38
15	Công ty cổ phần xi măng lâm nghiệp Yên Thế	xã Bồ Hạ (nay là TT Bồ Hạ), huyện Yên Thế	Cổ phần hóa	524/QĐ-UBND ngày 20/4/2004	5,29
16	Công ty cổ phần thuốc lá thực phẩm Bắc Giang	TT Bồ Hạ, huyện Yên Thế		228/QĐ-UBND ngày 12/02/2007	0,35
Thái Nguyên					
1	Xây dựng khu thể thao phía bắc thành phố Thái Nguyên	phường Quan Triều - TP Thái Nguyên		số 568/QĐ-UBND ngày 20/3/2008	0,16
2	Xây dựng tổng Kho xử lý chế biến, bảo quản hạt giống cây trồng	phường Quan Triều - TP Thái Nguyên		số 2300/QĐ-UBND ngày 13/9/2011	0,11
3	Xây dựng trụ sở làm việc, cửa hàng kinh doanh	phường Trưng Vương - TP Thái Nguyên		số 1436/QĐ-UBND ngày 20/7/2007	0,15

STT	Tên dự án, công trình, chủ đầu tư	Địa chỉ dự án, công trình	Văn bản, quyết định về dự án đầu tư	Quyết định thu hồi đất, Quyết định giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất	Diện tích đất (ha)
1	2	3	4	5	6
4	Trụ sở, nhà bán hàng và kho Hiệu thuốc thành phố	phường Thịnh Đán, TP Thái Nguyên		số 536/QĐ- UBND ngày 03/3/2011	0,02
5	Đầu tư xây dựng cửa hàng thương mại và dịch vụ, kết hợp trụ sở văn phòng làm việc	phường Tích Lương, TP Thái Nguyên		số 2840/QĐ- UBND ngày 23/11/2010	0,20
6	Dự án đầu tư xây dựng Đài Bắc Hotel tại phường Phan Đình Phùng, TP Thái Nguyên	phường Phan Đình Phùng, TP Thái Nguyên		số: 2636/QĐ- UBND ngày 09/11/2012	0,82
7	Dự án trường trung cấp nghề Việt Mỹ	phường Thịnh Đán, TP Thái Nguyên		số: 2070/QĐ- UBND ngày 18/8/2015	0,30
8	Dự án Tổ hợp thương mại dịch vụ văn phòng cho thuê, khách sạn cao cấp	phường Gia Sàng, TP Thái Nguyên		số: 2671/QĐ- UBND ngày 04/11/2010 số: 2158/QĐ- UBND ngày 23/8/2016 số: 02/QĐ- UBND ngày 02/01/2018 số: 88/QĐ- UBND ngày 15/01/2018	5,20
9	Xây dựng tổ hợp xử lý chất thải công nghiệp	phường Quang Vinh, TP Thái Nguyên		số 2112/QĐ- UBND ngày 14/10/2013 và Quyết định số 2156/QĐ-UBND ngày 18/10/2013	1,03

STT	Tên dự án, công trình, chủ đầu tư	Địa chỉ dự án, công trình	Văn bản, quyết định về dự án đầu tư	Quyết định thu hồi đất, Quyết định giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất	Diện tích đất (ha)
1	2	3	4	5	6
10	Bệnh viện chuyên khoa tư nhân điều dưỡng và phục hồi chức năng Phúc Thắng thuộc phường Tân Long, TP Thái Nguyên	Tổ 16, phường Tân Long, thành phố Thái Nguyên		số 1242/QĐ-UBND ngày 28/5/2015	12,50
11	Nhà tập thể của Công ty CP Xuất nhập khẩu Thái Nguyên	phường Hoàng Văn Thụ, TP Thái Nguyên		Đã có QĐ cho thuê đất	0,10
12	Xây dựng nhà trung bày sản phẩm nội thất tại tổ 4, phường Hương Sơn, thành phố Thái Nguyên	Phường Hương Sơn, thành phố Thái Nguyên		số 306/QĐ-UBND ngày 09/02/2010	0,03
13	Bến xe khách Quang Sơn	Xã Quang Sơn, huyện Đồng Hỷ		Quyết định số 262/QĐ-UBND ngày 02/02/2010	0,30
14	Nhà máy giấy, gỗ Delta Định Hóa	xã Bảo Cường, huyện Định Hóa		QĐ số 1084/QĐ-UBND ngày 12/5/2010	1,46
15	Dự án đầu tư xây dựng nhà máy Gạch Tuynel Phấn Mễ, tại xã Phấn Mễ, huyện Phú Lương	xã Phấn Mễ, huyện Phú Lương	Giấy chứng nhận đầu tư số 17 121000101 chứng nhận lần đầu ngày 20/10/2012	1734/QĐ-UBND - 08/8/2012	3,00
16	Đầu tư khai thác mỏ than Bá Sơn	Xã Sơn Cẩm và Xã Cổ Lũng, huyện Phú Lương	Giấy chứng nhận đầu tư số 17121000003 chứng nhận lần đầu ngày 16/01/2015	Quyết định số 247b/QĐ.UB ngày 03/10/1983	55,88

STT	Tên dự án, công trình, chủ đầu tư	Địa chỉ dự án, công trình	Văn bản, quyết định về dự án đầu tư	Quyết định thu hồi đất, Quyết định giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất	Diện tích đất (ha)
1	2	3	4	5	6
17	Dự án đầu tư xây dựng Nhà máy sản xuất Rutile nhân tạo và bột ô xít sắt đỏ	Xã Phú Lý, H Phú Lương	Giấy chứng nhận đầu tư số 17121000094 chứng nhận lần đầu ngày 09/5/2014	Quyết định số 2477/QĐ-UBND ngày 01/10/2009	5,88
18	Trường trung cấp nghề CIENCO 8	Xã Hồng Tiến	GCN đầu tư số 17 121 000 027 ngày 22/6/2009	Quyết định số 2347/QĐ-UBND ngày 29/9/2009; 3294/QĐ-UBND ngày 10/12/2009	10,00
19	Dự án đầu tư xây dựng kinh doanh hạ tầng khu B - Khu công nghiệp Nam Phổ Yên	Xã Thuận Thành	GCN đầu tư số 172041000009 ngày 17/4/2008	Quyết định số 1212/QĐ-UBND ngày 02/6/2009	41,50
20	Chế biến nguyên liệu phục vụ sản xuất nông nghiệp	Xã Minh Đức	GCN đầu tư số 17121000023 ngày 21/5/2015	Quyết định số 10/QĐ-UBND ngày 05/01/2016	0,46
Bắc Kạn					
1	Dự án xây dựng nhà máy sản xuất gạch không nung 9999 Bắc Kạn của Công ty TNHH Quốc tế 9999 Bắc Kạn	Phường Xuất Hóa, thành phố Bắc Kạn		Quyết định số 262/QĐ-UBND ngày 03/3/2015	1,85
2	Dự án nhà máy sản xuất nguyên liệu dược của Công ty TNHH Giải pháp K&C	Thôn Nà Ròng, xã Như Cố, huyện Chợ Mới		Quyết định số 2426/QĐ-UBND ngày 27/12/2014	1,36
3	Dự án trồng rừng sản xuất lâm nghiệp tại huyện Chợ Mới của Công ty Cổ phần SAHABAK	Huyện Chợ Mới		Quyết định số 1873/QĐ-UBND ngày 11/11/2016	2.023,97

STT	Tên dự án, công trình, chủ đầu tư	Địa chỉ dự án, công trình	Văn bản, quyết định về dự án đầu tư	Quyết định thu hồi đất, Quyết định giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất	Diện tích đất (ha)
1	2	3	4	5	6
4	Dự án trồng rừng và chăm sóc rừng của Công ty CP thương mại và đầu tư Đa Phương	Xã Cao Kỳ, huyện Chợ Mới		Quyết định số 23/QĐ-UBND ngày 08/01/2016	322,24
5	Dự án khu liên hợp gang thép công suất 250.000 tấn/năm và Dự án Nhà máy tuyển quặng sắt công suất 600.000 tấn/năm của Công ty Cổ phần Khoáng sản và Gang thép Kim Sơn	Khu công nghiệp Thanh Bình		Quyết định số 375/QĐ-UBND ngày 11/3/2011 của UBND tỉnh Bắc Kạn	17,76
Hà Giang					
1	Công ty TNHH sản xuất và Thương mại Đại Đồng, Chi nhánh tại Hà Giang	Khu du lịch sinh thái núi mỏ neo, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	Phường Trần Phú, Minh Khai, TP Hà Giang	Số 633/QĐ-UBND ngày 07/3/2006 của UBND tỉnh Hà Giang	528,72
2	Công ty Cổ phần SOMECO HÀ GIANG	Văn phòng Công ty	Tổ 4, phường Nguyễn Trãi, tp Hà Giang	Số 2481/QĐ-UBND ngày 09/11/2011 của UBND tỉnh Hà Giang	0,09
3	Công ty kinh doanh Than Tây Bắc	Xây dựng cơ sở chế biến và kinh doanh than	Thôn Cầu Mè, xã Phương Thiện, TP Hà Giang	Số 1653/QĐ-UB ngày 20/8/1999 của UBND tỉnh Hà Giang	0,03
4	Công ty TNHH xuất nhập khẩu Việt Cường, tỉnh Hà Tây	Trồng mây dưới tán rừng	Xã Đạo Đức và Thị Trấn Vị Xuyên, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang	Số 3970/QĐ-UB ngày 29/12/2004 của UBND tỉnh	301,90

STT	Tên dự án, công trình, chủ đầu tư	Địa chỉ dự án, công trình	Văn bản, quyết định về dự án đầu tư	Quyết định thu hồi đất, Quyết định giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất	Diện tích đất (ha)
1	2	3	4	5	6
5	Công ty TNHH Hoàng Thanh	Trồng rừng kết hợp chăn nuôi động vật dưới tán rừng	Xã Quảng Ngần, xã Kim Linh huyện Vị Xuyên	Số 3260/QĐ-UBND ngày 07/9/2009 và số 1943/QĐ-UBND ngày 28/6/2010 của UBND tỉnh	498,14
6	Công ty TNHH Hoàng Bách - Huyện Vị Xuyên:	Trồng rừng sản xuất	Huyện Vị Xuyên	Số 1058/QĐ-UBND ngày 15/4/2010	60,52
7	Công ty TNHH Yên Bình	Dự án trồng chè và vườn ươm	Xã Tân Thành, huyện Bắc Quang	Số 2160/QĐ-UBND ngày 13/10/2005 của UBND tỉnh	33,10
8	Công ty CPTM tổng hợp Bắc Quang	DA trồng rừng sản xuất tại xã Thượng Bình, huyện Bắc Quang	Xã Thượng Bình, huyện Bắc Quang	Số 1195/QĐ-UBND ngày 05/5/2019 của UBND tỉnh	80,40
9	Công ty cổ phần Xây dựng và Thương mại Thái Hoàng	Xây dựng nhà máy chế biến bột Dioxit Mangan	Khu cụm CN Nam Quang	Số 1462/QĐ-UBND ngày 30/7/2012 của UBND tỉnh	1,86
10	Công ty TNHH Ngọc Quế Lâm	Xây dựng Văn phòng giao dịch Công ty	Thị trấn Yên Phú, huyện Bắc Mê	Số 3608/QĐ-UBND ngày 29/11/2004	0,03
11	Công ty CP Du lịch, xăng dầu, Dầu khí Hà Giang	Kho hàng hóa thương mại tổng hợp	Tại TT Phố Bàng, huyện Đồng Văn		0,03

STT	Tên dự án, công trình, chủ đầu tư	Địa chỉ dự án, công trình	Văn bản, quyết định về dự án đầu tư	Quyết định thu hồi đất, Quyết định giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất	Diện tích đất (ha)
1	2	3	4	5	6
12	Doanh nghiệp tư nhân Hữu Nghị	Trồng rừng sản xuất	Xã Ngọc Long, huyện Yên Minh	Số 1320/QĐ-UBND ngày 11/5/2010 của UBND tỉnh	465,94
13	Công ty CP Du lịch, xăng dầu, Dầu khí Hà Giang	Cửa hàng thương mại	Xã Phó Cáo, Đồng Văn	Số 2554/QĐ-UBND ngày 07/9/2007 của UBND tỉnh	0,03
14	Công ty CP lương thực Hà Giang	Xây dựng cửa hàng lương thực	TT Đồng Văn, huyện Đồng Văn	Số 243/QĐ-UBND ngày 26/01/2005	0,08
15	Công ty CP vật tư nông lâm nghiệp Hà Giang	Cơ sở sản xuất kinh doanh	Xã Lũng Phìn, Đồng Văn	Số 2499/QĐ-UBND ngày 22/11/2005	0,07
16	Hợp tác xã Thương mại dịch vụ và chế biến nông lâm sản Hoàng Su Phì	Xây dựng trụ sở làm việc	Xã Tân Tiến, huyện Hoàng Su Phì	Số 2620/QĐ-UBND ngày 15/11/2013	0,08
17	Công ty TNHH Duyên Hải	Xưởng chè Nà Chi	Xã Nà Trì, huyện Xín Mần	Số 531/QĐ-UB ngày 13/4/1999	0,34
	Tuyên Quang				
1	Trung tâm thương mại và dịch vụ tổng hợp của Công ty trách nhiệm hữu hạn phát triển Y học Việt	Tại Tổ 9, phường Đội Cấn, thành phố Tuyên Quang	Văn bản số 3580/UBND-CN ngày 13/11/2017 của UBND tỉnh về chủ trương đầu tư; Quyết định số 45/QĐ-BQL ngày 14/11/2017 của Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh về Chủ trương đầu tư	Tại Quyết định số 217/QĐ-UBND ngày 13/8/2018	1,00

STT	Tên dự án, công trình, chủ đầu tư	Địa chỉ dự án, công trình	Văn bản, quyết định về dự án đầu tư	Quyết định thu hồi đất, Quyết định giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất	Diện tích đất (ha)
1	2	3	4	5	6
2	Điểm sử dụng đất tại tổ 23, phường Tân Quang của Công ty cổ phần Lương Thực Tuyên Quang	Tổ 23, phường Tân Quang, thành phố Tuyên Quang		Quyết định số 64/QĐ-UBND ngày 25/8/2004 của UBND tỉnh	0,10
3	Điểm sử dụng đất của CN Công ty cổ phần gang thép Thái nguyên - mỏ sắt và cán thép Tuyên Quang	Phường An Tuồng, thành phố Tuyên Quang		Quyết định số 64/QĐ-UBND ngày 26/3/2012 của UBND tỉnh Tuyên Quang	4,70
Phú Thọ					
1	Công ty TNHH Giang Nam	Xã Thụy Vân	Trung tâm giới thiệu sản phẩm và cung ứng vật liệu XD	Số 1123/QĐ- UBND, ngày 19/5/2017	0,48
2	Công ty TNHH Sơn Phú Phú Thọ	Xã Phượng Lâu	Cửa hàng kinh doanh xăng dầu, gas, khu dịch vụ thương mại tổng hợp	Số 2114/QĐ- UBND, ngày 21/8/2017	0,82
3	Công ty TNHH Thanh Quang	P. Dữu Lâu	Xây dựng kho chứa vật liệu SXXD	Số 2009/QĐ- UBND, ngày 24/7/2012	0,33
4	Cty cổ phần xây dựng Phú Trường An	P. Minh Phương	Dự án xây dựng trụ sở và kinh doanh thiết bị điện	Số 1768/QĐ- UBND, ngày 29/6/2012	0,18
5	Công ty TNHH Hoàng Thanh	Trồng rừng kết hợp chăn nuôi động vật dưới tán rừng	Xã Thượng Sơn, huyện Vị Xuyên	Số 3260/QĐ- UBND ngày 07/9/2009 của UBND tỉnh	117,68

STT	Tên dự án, công trình, chủ đầu tư	Địa chỉ dự án, công trình	Văn bản, quyết định về dự án đầu tư	Quyết định thu hồi đất, Quyết định giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất	Diện tích đất (ha)
1	2	3	4	5	6
6	Công ty TNHH Hội Sen	P Minh Phuong	Trường mầm non tư thực Hoa Sen	Năm 2017	0,33
7	Công ty CP XD Minh Tiến Phú Thọ	P Minh Nông	Khu nhà hàng sinh thái	Số 498/QĐ- UBND, ngày 26/02/2013	0,30
8	Cty CP TM và cung ứng Việt Lực	P Vân Phú	Trung tâm đào tạo nghề xuất khẩu lao động Việt Lực	3188/QĐ-UBND ngày 28/11/2017	1,64
9	Công ty TNHH Vân Sơn Phú Thọ	Xã Văn Bán	Cơ sở sản xuất, chế biến nấm kết hợp với nuôi trồng thủy sản	Quyết định số 535/QĐ-UBND ngày 12/3/2007	1,20
10	Công ty Cổ phần khoáng sản và luyện kim Thăng Long	Xã Thượng Cửu	Nhà máy sản xuất quặng cầu viên	Quyết định số 1733/QĐ-UBND ngày 29/6/2012	12,67
11	Công ty Cp Bảo Sơn	Xóm Né, xã Yên Lãng	Khu chăn nuôi gia súc, gia cầm và cải tạo mặt nước nuôi trồng thủy sản	Quyết định số 1000/QĐ-UBND ngày 29/4/2016	14,70
12	Công ty cổ phần đầu tư và thương mại Huy Hoàng	Khu Đồng Bung, xã Thạch Khoán	Khu chăn nuôi gia súc, gia cầm tập trung kết hợp với trồng rừng	Quyết định số 986/QĐ-UBND ngày 14/5/2015	9,90
13	Công ty TNHH MTV Tiến Lộc	Xã Hanh Cù huyện Thanh Ba	Cửa hàng xăng dầu Hanh Cù	Số 3608/QĐ- UBND, ngày 11/11/2011	0,14
14	Doanh nghiệp tư nhân Tráng Thùy	Xã Yên Khê cũ huyện Thanh Ba	Xưởng sản xuất, gia công cơ khí và kho kinh doanh vật liệu xây dựng	Số 1764/QĐ- UBND, ngày 29/6/2012	1,63

STT	Tên dự án, công trình, chủ đầu tư	Địa chỉ dự án, công trình	Văn bản, quyết định về dự án đầu tư	Quyết định thu hồi đất, Quyết định giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất	Diện tích đất (ha)
1	2	3	4	5	6
15	Xí nghiệp tư nhân xây dựng tuổi trẻ	Xã Tân Phú	Khách sạn nhà hàng và cơ sở sản xuất vật liệu xây dựng tại địa bàn xã Tân Phú	Số 2249/QĐ-UBND ngày 12/8/2010	0,50
16	Công ty phát hành sách Phú Thọ	Xã Tân Phú	Cửa hàng phát hành sách xã Tân Phú	Số 3050/QĐ-UBND ngày 29/9/2011	0,07
17	Tập đoàn Viễn Thông quân đội	Xã Tân Phú	Trung tâm Viettel xã Tân Phú	Số 2210/QĐ-UBND ngày 11/9/2015	0,07
18	Cty TNHH Thống Lâm	Thôn 8, xã Sóc Đăng	Trụ sở giao dịch và cơ sở kinh doanh VLXD	Số 1714/QĐ-UBND ngày 29/6/2012	0,18
19	Doanh nghiệp tư nhân Việt Thắng	Khu Vân Cương 2, xã Hợp Nhất	Xây nhà nghỉ Việt Thắng	Số 782/QĐ-UBND ngày 12/4/2018	0,11
20	Công ty cổ phần An Phát	Khu 1, thị trấn Hưng Hóa, Tam Nông	Khách sạn kinh doanh dịch vụ tổng hợp	Số 1708/QĐ-UBND, ngày 29/6/2012	0,63
21	Công ty TNHH Bình Minh	Khu 7, thị trấn Hưng Hóa, Tam Nông	Trung tâm KDVLXD, VTNN, hàng công nghệ và kho hàng hóa	Số 3141/QĐ-UBND, ngày 23/11/2016	0,84
22	Công ty cổ phần đầu tư và khai thác khoáng sản Việt Nam	Khu 6, xã Tê Lễ, Tam Nông	Nhà máy sản xuất quặng cầu viên	Số 2889/QĐ-UBND, ngày 12/9/2011	18,96
23	Công ty cổ phần Bảo Long - A&T	Khu 3, xã Hương Nộn, Thọ Văn, Tam Nông	Nhà máy sơ chế và tinh chế chè xuất khẩu Bảo Long	Số 527/QĐ-UBND ngày 08/3/2018	1,23

STT	Tên dự án, công trình, chủ đầu tư	Địa chỉ dự án, công trình	Văn bản, quyết định về dự án đầu tư	Quyết định thu hồi đất, Quyết định giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất	Diện tích đất (ha)
1	2	3	4	5	6
24	Công ty cổ phần bê tông khí chung áp Việt Nam	Xã Vạn Xuân, huyện Tam Nông	Nhà máy gạch Block bê tông khí chung áp	Quyết định số 1619/QĐ-UBND ngày 22/6/2012	4,10
25	Công ty cổ phần Na Son	Khu 17, xã Đào Xá, huyện Thanh Thủy	Xây dựng nhà máy sản xuất Mi ca, Caolin, fenspat	Số 2100/QĐ- UBND, ngày 12/7/2010	29,63
26	Ngân hàng TMCP Quân Đội	Xã Phú Hộ	Xây dựng phòng giao dịch	Số 1732/QĐ- UBND ngày 29/6/2012	0,15
27	Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Hùng Anh Phú Thọ	P. Phong Châu	Cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung	Số 2700/QĐ- UBND, ngày 18/10/2018	1,00
28	Công ty TNHH cơ khí và Thương Mại Phúc Lộc	Cụm công nghiệp Hợp Hải - Kinh Kệ	Xây dựng nhà Kho lưu trữ hàng hóa	Số 342/QĐ- UBND ngày 02/02/2018	0,12
29	Công ty cổ phần chế biến thực phẩm GOC3	Cụm công nghiệp Hợp Hải - Kinh Kệ	Nhà máy chế biến nông sản xuất khẩu	Số 955/QĐ- UBND ngày 15/4/2015	4,15
Lào Cai					
1	Dự án Mỏ sét, thôn Soi Giá, xã Gia Phú, huyện Bảo Thắng. Công ty Cổ phần thương mại Thành Công làm CĐT	Thôn Soi Giá, xã Gia Phú, huyện Bảo Thắng	Giấy phép được cấp số 3457/GP- UBND ngày 02/8/2017	Chưa có QĐ giao đất, cho thuê đất	4,00
2	Dự án Mỏ đá Tân Quang xã Xuân Quang, huyện Bảo Thắng. Công ty TNHH Tây Bắc 1 làm CĐT	Xã Xuân Quang, huyện Bảo Thắng	Giấy phép được cấp số 5850/GP- UBND ngày 26/12/2017	Chưa có QĐ giao đất, cho thuê đất	4,83

STT	Tên dự án, công trình, chủ đầu tư	Địa chỉ dự án, công trình	Văn bản, quyết định về dự án đầu tư	Quyết định thu hồi đất, Quyết định giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất	Diện tích đất (ha)
1	2	3	4	5	6
3	Dự án Mở sết thôn Tượng 2, xã Hợp Thành, thành phố Lào Cai. Công ty TNHH TM vận tải Xăng dầu Quyết Thắng làm CĐT	Xã Hợp Thành, thành phố Lào Cai	Giấy phép được cấp số 2837/GP-UBND ngày 20/6/2017	Chưa có QĐ giao đất, cho thuê đất	8,00
4	Dự án khai thác khoáng sản Fenspat tại Khu vực Nậm Bó, xã Làng Giàng, huyện Văn Bàn. Công ty TNHH Phúc Bình	Xã Làng Giàng, huyện Văn Bàn	Giấy phép được cấp số 3988/GP-UBND ngày 10/11/2016	Chưa có QĐ giao đất, cho thuê đất	6,05
5	Chuỗi Siêu thị Bắc Đô - Tổng công ty cổ phần điện tử - viễn thông Bắc Đô	Thị trấn Bắc Hà, huyện Bắc Hà		Chưa có QĐ giao đất, cho thuê đất	0,12
6	Khu nhà hàng sinh thái và quần thể vui chơi giải trí Hồ Na Cồ - Công ty cổ phần Thương Mại Đông Đô Việt	Thị trấn Bắc Hà, huyện Bắc Hà		Chưa có QĐ giao đất, cho thuê đất	1,47
7	Dự án Khai thác chì, kẽm của Công ty TNHH MTV cơ khí xây dựng Đại Thịnh	Xã La Pán Tản, Huyện Mường Khương		Quyết định thuê đất số 1276/QĐ-UBND ngày 05/5/2009	3,19
8	Diện tích khu đất thương mại - dịch vụ của Công ty Cổ phần du lịch và quảng cáo Phương Bắc	Xã La Pán Tản, Huyện Mường Khương		Quyết định thuê đất số 4118/QĐ-UBND ngày 25/12/2008	0,45
	Yên Bái				
	Huyện Trấn Yên				
1	Doanh nghiệp tư nhân Mạnh Duy	Xã Y Can			0,42

STT	Tên dự án, công trình, chủ đầu tư	Địa chỉ dự án, công trình	Văn bản, quyết định về dự án đầu tư	Quyết định thu hồi đất, Quyết định giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất	Diện tích đất (ha)
1	2	3	4	5	6
	Huyện Yên Bình				
2	Ủy ban nhân dân xã Phúc Ninh	Xã Phúc Ninh			0,20
	Huyện Văn Chấn				
3	HTX dịch vụ nông nghiệp xã Phù Nham	Xã Phù Nham			0,02
4	HTX dịch vụ nông nghiệp xã Phù Nham	Xã Phù Nham			0,02
5	HTX dịch vụ nông nghiệp xã Phù Nham	Xã Phù Nham			0,05
	ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG				
	Thành phố Hà Nội				
	Huyện Mê Linh				
1	Khu nhà ở sinh thái và kinh doanh tổng hợp Vạn Thắng của Công ty TNHH Vạn Thắng (nay là Công ty TNHH Đầu tư xây dựng và Phát triển hạ tầng Tiên Phong)	xã Tiên Phong, Mê Linh	1135/QĐ-UBND ngày 13/4/2004 (chấp thuận đầu tư); 936/QĐ-UBND ngày 27/3/2008 (đổi tên chủ đầu tư)	Quyết định số 829/QĐ-UBND Ngày 18/3/2008	6,05
2	Khu biệt thự và DV nhà vườn CIT của Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và phát triển thương mại Mê Linh	Thôn Chi Đông, xã Quang Minh, huyện Mê Linh (nay là thị trấn Chi Đông, huyện Mê Linh)	3577/QĐ-UBND ngày 08/10/2004 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc (phê duyệt địa điểm); 84/QĐ-UB ngày 15/01/2007 (chấp thuận đầu tư)	3702/QĐ-UBND ngày 29/11/2005 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc (thu hồi và giao đất); 2819/QĐ-UBND ngày 31/7/2008 (điều chỉnh quyết định giao đất)	1,26

STT	Tên dự án, công trình, chủ đầu tư	Địa chỉ dự án, công trình	Văn bản, quyết định về dự án đầu tư	Quyết định thu hồi đất, Quyết định giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất	Diện tích đất (ha)
1	2	3	4	5	6
3	Khu nhà ở sinh thái Vit Tiền Phong của Công ty TNHH VIT - Tiền Phong	Tiền Phong, Mê Linh	Số 191043000072 ngày 24/12/2007 do UBND tỉnh Vĩnh Phúc cấp (UBND TP cấp thay đổi số 011043000500 ngày 18/3/2009)	Quyết định số 772/QĐ-UBND ngày 11/3/2008	11,23
4	Xd điểm trung chuyển và đầu cuối xe buýt của Tổng công ty Vận tải Hà Nội	Xã Thanh Lâm, Mê Linh	01121000951 ngày 01/3/2011	Quyết định số 1677/QĐ-UBND ngày 23/4/2012	1,48
5	Dự án đầu tư xây dựng Phòng giao dịch Đại Thịnh của Ngân hàng Đầu tư Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Phúc Yên của Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam	Xã Đại Thịnh, huyện Mê Linh	VB số 6208/CV- SLTS2 ngày 23/10/2007 của Ngân hàng ĐTPT Việt Nam về phê duyet chủ trương đầu tư (tiến độ 2007 - 2008)	1317/QĐ-UBND ngày 08/5/2007	0,19
6	Khu nhà ở cho người thu nhập thấp phục vụ KCN Kim Hoa - Phúc Thắng của Công ty TNHH thương mại và xây dựng Thân Hà	Kim Hoa, Mê Linh	19121000122 ngày 02/5/2008	804/QĐ-UBND ngày 14/3/2008	9,31
7	Trung Tâm thương mại và biệt thự cao cấp Vạn Niên của Công ty cổ phần xây dựng và dịch vụ thương mại Vạn Niên	Quang Minh, Mê Linh	1585/QĐ-UBND ngày 05/4/2011 của UBND Thành phố (cho phép đầu tư)	Quyết định số 1343/QĐ-UBND ngày 25/4/2008	0,83
8	Văn Phòng và khu biệt thự nhà vườn Tiên Phong của Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng và Thương mại Tiền Phong	Đại Thịnh, Mê Linh	2374/QĐ-UB ngày 12/7/2004 (chấp thuận đầu tư)	Quyết định số 817/QĐ-UBND ngày 17/3/2008	2,42

STT	Tên dự án, công trình, chủ đầu tư	Địa chỉ dự án, công trình	Văn bản, quyết định về dự án đầu tư	Quyết định thu hồi đất, Quyết định giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất	Diện tích đất (ha)
1	2	3	4	5	6
9	Khu đô thị Thanh Lâm - Đại Thịnh 2 của Tổng Công ty Đầu tư phát triển nhà và đô thị (HUD)	Thanh Lâm, Đại Thịnh, Mê Linh	1585/QĐ-UBND ngày 05/4/2011 của UBND Thành phố (cho phép đầu tư)	Quyết định số 3394/QĐ-UBND ngày 20/7/2011	55,38
10	Khu nhà ở Tùng Phương của Công ty TNHH Tùng Phương	Đại Thịnh, Mê Linh	19121000133 ngày 27/6/2008	Quyết định số 689/QĐ-UBND ngày 05/3/2008	6,91
11	Dự án khách sạn, nhà hàng dịch vụ tổng hợp của Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng Hưng Nga	Xã Thanh Lâm, huyện Mê Linh	Quyết định số 384/QĐ-CT Ngày 02/02/2007 dự kiến đến năm 2018	Quyết định số 1992/QĐ-UBND Ngày 20/6/2008	9,37
Huyện Thường Tín					
1	Dự án Xưởng bào chế dược phẩm đông y của Công ty TNHH Diêu Phương Dương	Xã Văn Bình, huyện Thường Tín, Thường Tín	Số 01121001077 ngày 28/3/2015 (hết quý I/2017)	3079/-UBND ngày 12/7/2012	0,53
2	Dự án xây dựng nhà máy sản xuất bông, sợi, chăn, ga, gối, đệm của Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Tiến Minh	Cụm Công nghiệp Quất Động mở rộng, huyện Thường Tín	Quyết định số 5711/QĐ-UBND ngày 12/10/2016 (Quý IV/2016 đến Quý III/2017)	Quyết định số 3696/QĐ-UBND ngày 30/6/2017	0,80
3	Dự án đầu tư xây dựng văn phòng làm việc và kho chứa thuốc, dược phẩm, thực phẩm chức năng, thiết bị y tế; sản xuất bao bì và đóng gói sản phẩm của Công ty cổ phần Dược phẩm thiết bị Y tế Hà Nội	Cụm Công nghiệp Quất Động mở rộng, huyện Thường Tín	Quyết định số 405/QĐ-UBND ngày 25/01/2016 (Quý IV/2016)	Quyết định số 4991/QĐ-UBND ngày 13/9/2016	0,96

STT	Tên dự án, công trình, chủ đầu tư	Địa chỉ dự án, công trình	Văn bản, quyết định về dự án đầu tư	Quyết định thu hồi đất, Quyết định giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất	Diện tích đất (ha)
1	2	3	4	5	6
4	Dự án xây dựng văn phòng làm việc, nhà máy chế biến thực phẩm và kho bảo quản chứa hàng của Công ty TNHH Chế biến thực phẩm Đông Đô	Cụm công nghiệp Quất Động mở rộng, huyện Thường Tín	Quyết định số 4783/QĐ-UBND ngày 31/8/2016 (Quý III/2016 đến Quý II/2017)	Quyết định số 4783/QĐ-UBND ngày 31/8/2016	0,60
Huyện Thạch Thất					
5	Dự án Khu biệt thự ven suối Con Gái của Công ty TNHH Xây dựng Thành Hưng;	Khu dân cư Bắc Phú Cát, xã Thạch Hòa, huyện Thạch Thất	Quyết định số 1694/QĐ-UBND ngày 20/6/2008	Số 1800/QĐ-UBND ngày 26/6/2008	19,05
Quận Thanh Xuân					
6	Dự án Khu chung cư để bán và văn phòng làm việc cho thuê của Tổng Công ty Thành An và Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển Nhà số 41	Đường Ngụy Như Kon Tum, phường Nhân Chính, Thanh Xuân	Văn bản số 797/UBND-TNMT Ngày 11/11/2011 của UBND quận Thanh Xuân chấp thuận thực hiện DA (Tiến độ: 2009 - 2013)	6922/QĐ-UBND ngày 31/12/2009 (chuyển mục đích sử dụng đất); số 1198/QĐ-UBND ngày 14/3/2016 điều chỉnh	0,91
7	Dự án Xây dựng khu nhà ở của Công ty TNHH Nhà nước một thành viên cơ điện Trần Phú	41 phố Phương Liệt, phường Phương Liệt, Thanh Xuân	Giấy chứng nhận đầu tư số 01121000005 cấp ngày 09/01/2008; Điều chỉnh GCN đầu tư (lần 1) ngày 05/02/2013	2807/QĐ-UBND ngày 15/7/2008	1,64

STT	Tên dự án, công trình, chủ đầu tư	Địa chỉ dự án, công trình	Văn bản, quyết định về dự án đầu tư	Quyết định thu hồi đất, Quyết định giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất	Diện tích đất (ha)
1	2	3	4	5	6
8	Dự án "Xây dựng tổ hợp Văn phòng, dịch vụ thương mại và nhà ở cao cấp bán của Tổng Công ty phát triển phát thanh truyền hình thông tin	Thanh Xuân Bắc	Văn bản số 9700/UBND-KH&ĐT ngày 29/11/2010 của UBND TP chấp thuận thực hiện Dự án (tiến độ quý IV/2010 - hoàn thành quý I/2013)	Quyết định số 2232/QĐ-UBND ngày 17/5/2011	1,13
Quận Hà Đông					
9	Khu chung cư quốc tế Booyoung Việt Nam của Công ty TNHH MTV Booyoung Việt Nam	Mỗ Lao, Hà Đông	2227/QĐ-UBND ngày 18/12/2006	GCNĐT số 031043000005 ngày 24/11/2006, chứng nhận thay đổi lần thứ nhất ngày 08/12/2006, lần thứ hai ngày 26/01/2007, cấp Giấy chứng nhận đầu tư điều chỉnh, chứng nhận thay đổi lần thứ nhất ngày 13/6/2007, chứng nhận thay đổi lần thứ hai ngày 14/12/2007, chứng nhận thay đổi lần thứ ba ngày 02/5/2008, chứng nhận thay đổi lần thứ tư ngày 27/6/2008 của UBND tỉnh	4,31

STT	Tên dự án, công trình, chủ đầu tư	Địa chỉ dự án, công trình	Văn bản, quyết định về dự án đầu tư	Quyết định thu hồi đất, Quyết định giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất	Diện tích đất (ha)
1	2	3	4	5	6
				Hà Tây, UBND Thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đầu tư số 011043000485 ngày 10/4/2009, chứng nhận thay đổi lần thứ nhất ngày 22/10/2012	
10	Bệnh viện quốc tế Nam Cường; (Dự án đầu tư xây dựng Bệnh viện Quốc tế Nam Cường) của Công ty CP Bệnh viện quốc tế Nam Cường	Mỗ Lao, Hà Đông	Quyết định số 2636/QĐ-UBND ngày 10/6/2015	Số 01121001653 ngày 08/10/2013 (quý II/2014 đến quý IV/2018)	2,93
11	Dự án xây dựng Cụm công trình hỗn hợp Văn phòng và Trung tâm thương mại phát triển làng nghề truyền thống của Công ty cổ phần Mạnh Đức Phát	Khu đô thị mới Dương Nội, quận Hà Đông	Số 4667/QĐ-UBND Ngày 19/7/2017 (nhận chuyển nhượng từ Công ty cổ phần Xây dựng số 3 Hà Nội)	Ngày 19/4/2010, đến quý IV/2012 (cấp cho Công ty cổ phần Xây dựng số 3 Hà Nội)	0,10
12	Dự án xây dựng Cụm công trình hỗn hợp Văn phòng và Trung tâm thương mại phát triển làng nghề truyền thống của Công ty cổ phần Thương mại dịch vụ và Đầu tư Vạn Phúc	Thửa đất số HH-02, Điểm Tiêu thụ công nghiệp làng nghề Vạn Phúc, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông	Ngày 19/4/2010, đến quý IV/2012 (cấp cho Công ty cổ phần Xây dựng số 3 Hà Nội)	Số 4669/QĐ-UBND Ngày 19/7/2017 (nhận chuyển nhượng từ Công ty cổ phần Xây dựng số 3 Hà Nội)	0,13

STT	Tên dự án, công trình, chủ đầu tư	Địa chỉ dự án, công trình	Văn bản, quyết định về dự án đầu tư	Quyết định thu hồi đất, Quyết định giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất	Diện tích đất (ha)
1	2	3	4	5	6
	Quận Hoàn Kiếm				
13	Dự án đầu tư xây dựng Siêu thị thương mại dịch vụ Bắc Qua (Công ty cổ phần Thương mại dịch vụ Bắc Qua)	19 Hàng Khoai, Hoàn Kiếm		376/QĐ-UBND Ngày 24/01/2011, 1569/QĐ-UBND ngày 04/4/2011	0,23
	Quận Long Biên				
14	Dự án đầu tư xây dựng tổ hợp siêu thị, văn phòng kết hợp nhà ở (Công ty cổ phần Thương mại và dịch vụ Tiên Thành)	Khu đô thị mới Việt Hưng, phường Đức Giang, Long Biên		1565/QĐ-UBND ngày 01/4/2016	0,34
15	Trường quốc tế Oxford (Công ty CP Đầu tư Vinakim)	TH06+NT10, Khu ĐTM Việt Hưng, Long Biên		4920/QĐ-UBND ngày 29/10/2012	29,98
16	Trung tâm thương mại, dịch vụ, văn phòng cao cấp (Cty cổ phần Tập đoàn đầu tư Long Giang)	Khu ĐTM Việt Hưng, Long Biên		5199/QĐ-UBND ngày 08/11/2011	12,40
17	Dự án XD Khu nhà ở tại Ao trũng (Công ty CP Phát triển Tân Việt (Chủ đầu tư là Công ty cp đầu tư kinh doanh dự án nhà ở Long Biên))	Phường Ngọc Lâm, Long Biên		4965/QĐ-UBND ngày 19/8/2013 663/QĐ- UBND ngày 05/02/2016	0,44
18	XD tuyến đường từ đê Ngọc Thụy đến KĐT mới Thượng Thanh (đợt 2) (Công ty cổ phần Khai Sơn)	Phường Ngọc Thụy, Thượng Thanh, Long Biên			14,25

STT	Tên dự án, công trình, chủ đầu tư	Địa chỉ dự án, công trình	Văn bản, quyết định về dự án đầu tư	Quyết định thu hồi đất, Quyết định giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất	Diện tích đất (ha)
1	2	3	4	5	6
19	Khu nhà ở Thạch Bàn (Tổng công ty đầu tư phát triển nhà và đô thị (BQP))	Phường Thạch Bàn, Long Biên		3815/QĐ- UBND ngày 17/7/2014	13,09
20	Dự án khu chức năng đô thị mới Thượng Thanh (Công ty cổ phần Khai Sơn)	Phường Ngọc Thụy, Thượng Thanh, Long Biên		5571/QĐ-UBND ngày 06/10/2016	38,01
21	Công ty cổ phần Đầu tư thương mại và Du lịch Duy Anh	Lô CC1, phường Phúc Lợi, quận Long Biên		4607/QĐ-UBND ngày 24/8/2016	0,31
Quận Hoàng Mai					
22	Trường mầm non khu đô thị Đồng Tàu (Công ty TNHH Phát triển giáo dục Nam Hà Nội)	Ô đất B8- NT, khu di dân Đồng Tàu, phường Thịnh Liệt, Hoàng Mai		366/QĐ-UBND ngày 16/01/2012	0,31
23	Thực hiện dự án Xây dựng trường mầm non tư thực Tuổi thơ (Công ty TNHH sản xuất và thương mại Trần Huy)	Số 59 phố Thanh Đàm, phường Thanh Trì, Hoàng Mai		1346/QĐ-UBND ngày 31/3/2015 (9)	0,53
24	Công ty Cp Giáo dục Đông Đô (Trường THCS và THPT Lý Nhân Tông)	Ô đất ký hiệu PT, KDT Kim Văn Kim Lũ, Hoàng Mai		788/QĐ-UBND ngày 27/01/2014	1,45

STT	Tên dự án, công trình, chủ đầu tư	Địa chỉ dự án, công trình	Văn bản, quyết định về dự án đầu tư	Quyết định thu hồi đất, Quyết định giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất	Diện tích đất (ha)
1	2	3	4	5	6
25	Công ty Cp Giáo dục Đông Đô (Trường tiểu học Lý Nhân Tông)	Ô đất ký hiệu TH, KDT Kim Văn Kim Lũ, Hoàng Mai		789/QĐ-UBND ngày 27/01/2014	0,86
26	XD khu nhà ở X2 (Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển nhà Hà Nội)	X2 phường Trần Phú, Hoàng Mai		QĐ 1361/QĐ- UBND ngày 10/3/2014	1,54
27	Trung tâm Thương mại Đền Lừ (Tổng Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại Việt Nam - Constrexim Holdings)	Khu Đền Lừ 2, phường Hoàng Văn Thụ, Hoàng Mai		845/QĐ-UBND ngày 20/02/2009, 1742/QĐ - UBND ngày 16/4/2010	0,51
28	Bệnh viện kính mắt Hà Nội (Công ty cổ phần Kính mắt Hà Nội)	Phường Hoàng Văn Thụ, Hoàng Mai		2251/QĐ- UBND; 26/11/2008	0,80
29	Dự án xây dựng trường huấn luyện, đào tạo nhân viên dịch vụ bảo vệ (Công ty cp dịch vụ Bảo vệ Việt Nam)	D1/CQ4 phường Yên Sở, Hoàng Mai		5471 ngày 22/10/2009	1,07
30	XD HTKT khu nhà ở giãn dân (Cty TNHH thiết kế và XD nhà)	Vĩnh Hưng, Hoàng Mai		QĐ 640/QĐ- UBND ngày 02/02/2010	1,41
31	Khu đô thị Pháp Vân - Tứ Hiệp - (TCT Đầu tư phát triển nhà và đô thị (HUD))	Quận Hoàng Mai		7461/QĐ-UB 01/12/2002	5,71
	Huyện Thanh Trì				
32	Nhà ở cao tầng để bán (Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt)	Thị trấn Văn Điển, Thanh Trì		QĐ 5802/QĐ- UBND Ngày 14/12/2011	0,32

STT	Tên dự án, công trình, chủ đầu tư	Địa chỉ dự án, công trình	Văn bản, quyết định về dự án đầu tư	Quyết định thu hồi đất, Quyết định giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất	Diện tích đất (ha)
1	2	3	4	5	6
33	XD khu thương mại dịch vụ văn hóa và văn phòng làm việc (Công ty cổ phần cơ khí Tây Nội)	Xã Tứ Hiệp, Thanh Trì		QĐ 3243/QĐ-UBND ngày 02/7/2010	0,51
34	Công ty cổ phần HDP Việt Nam (Trung tâm thương mại và vật liệu xây dựng HDP Plaza)	Xã Thanh Liệt, Thanh Trì		Quyết định 5756/QĐ-UBND Ngày 11/12/2012	2,05
35	Đầu tư XD Trung tâm ghép tạng và khám chữa bệnh kỹ thuật cao - Học viện quân y (Học viện Quân y (BQP))	Xã Tân Triều, Thanh Trì		2673/QĐ-UBND ngày 27/5/2016	2,12
36	Khu đô thị Cầu Bươu (Công ty kinh doanh phát triển nhà và đô thị Hà Nội - HANHUD)	Xã Tả Thanh Oai, Tân Triều, Thanh Liệt, Thanh Trì		Số 1841/QĐ-UBND ngày 30/4/2016	19,80
37	Khu đô thị mới Tây Nam hồ Linh Đàm (Tổng công ty Đầu tư Phát triển nhà - Bộ Xây dựng)	Huyện Thanh Trì		Số 3789/QĐ-UBND Ngày 25/9/2007	49,28
38	Dự án đầu tư xây dựng cơ sở sản xuất công nghiệp của Liên danh: Công ty cổ phần Đầu tư Bắc Kỳ, Công ty TNHH Tư vấn thiết kế và xây dựng phát triển đô thị Q&T, Công ty cổ phần Xây dựng và đầu tư bất động sản Việt Nam	Tại xã Liên Ninh, huyện Thanh Trì, Hà Nội.	Ngày 22/8/2013, UBND Thành phố cấp Giấy chứng nhận đầu tư điều chỉnh số 01121000903 (thay đổi lần thứ hai)	Quyết định số 8472/QĐ-UBND ngày 06/12/2017 của UBND Thành phố	2,15

STT	Tên dự án, công trình, chủ đầu tư	Địa chỉ dự án, công trình	Văn bản, quyết định về dự án đầu tư	Quyết định thu hồi đất, Quyết định giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất	Diện tích đất (ha)
1	2	3	4	5	6
	Quận Tây Hồ				
39	Xây dựng trung tâm thương mại, chợ, siêu thị, văn phòng cho thuê (Công ty Cổ phần xây dựng Sông Hồng)	Đường Xuân La, quận Tây Hồ, Hà Nội, Tây Hồ		6463/QĐ-UBND ngày 29/12/2010	0,21
40	Cây xanh kết hợp Thể thao và công trình công cộng có tính chất kinh doanh (Công ty TNHH Ngọc Linh)	161 phố Yên Phụ, Tây Hồ		2867/QĐ-UBND ngày 13/7/2007, 1857/QĐ-UBND ngày 26/02/2013	0,38
41	Dự án đầu tư xây dựng công trình hỗn hợp Nhà ở và công trình công cộng có tính chất kinh doanh (Công ty cổ phần Nam Hưng)	Tại lô HH1, Khu D6 Dự án đấu giá quyền sử dụng đất 18,6 ha phường Phú Thượng, quận Tây Hồ		Quyết định số 2755/QĐ-UBND ngày 10/7/2007, số 354/QĐ-UBND ngày 21/01/2011, số 4036/QĐ-UBND ngày 29/7/2014, số 5957/QĐ-UBND ngày 13/11/2014 của UBND Thành phố	3,63
	Huyện Gia Lâm				
42	Xây dựng nhà ở để bán (Công ty Xây dựng Hồng Hà)	Xã Cổ Bi, Gia Lâm		Quyết định số 7319/QĐ-UB ngày 01/11/2004; 2870/QĐ-UBND Ngày 21/6/2006	0,70

STT	Tên dự án, công trình, chủ đầu tư	Địa chỉ dự án, công trình	Văn bản, quyết định về dự án đầu tư	Quyết định thu hồi đất, Quyết định giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất	Diện tích đất (ha)
1	2	3	4	5	6
43	Cụm công nghiệp vừa và nhỏ Lâm Giang (Công ty TNHH một thành viên chiếu sáng và thiết bị đô thị)	Xã Kiêu Ky, Gia Lâm		Chưa có Quyết định giao đất, cho thuê đất	23,67
44	Xây dựng khu nhà xã hội tại xã Cổ Bi (Công ty cổ phần xây lắp I - Petrolimex)	Xã Cổ Bi, Gia Lâm		Số 4998/QĐ-UBND Ngày 28/9/2009, cho phép chuyển mục đích sử dụng	3,25
Huyện Quốc Oai					
45	Xây dựng đường trục phát triển kinh tế xã hội Bắc Nam (Công ty cổ phần tập đoàn Nam Cường)	Thạch Thán, Ngọc Mỹ, Đồng Quang, Cán Hữu, Thị trấn Quốc Oai, huyện Quốc Oai		2959/QĐ-UBND 28/7/2008	93,27
Quận Bắc Từ Liêm					
46	Cty cổ phần Bất động sản AIC	Khu đấu giá Xuân Đình, Bắc Từ Liêm	GCNĐT 0112100038 ngày 10/5/2013	QĐ 1240/QĐ-UBND 16/3/2009; 3713/QĐ-UBND ngày 29/7/2010	0,17
47	Công ty TNHH NN 1 thành viên đầu tư và phát triển nông nghiệp Hà Nội	Phường Thượng Cát, quận Bắc Từ Liêm	GCNĐT 01120000276 ngày 09/3/2009	QĐ 941/QĐ-UBND ngày 25/02/2010	4,55
48	Công ty Cổ phần Xây dựng và hỗ trợ Phát triển vận tải Phúc An	Khu đất bãi sông Hồng TDP Đông Ngạc 1,	VB số 4105/UBND-KH&ĐT ngày 16/12/2008	QĐ 2302/QĐ-UBND ngày 18/5/2009	9,47

STT	Tên dự án, công trình, chủ đầu tư	Địa chỉ dự án, công trình	Văn bản, quyết định về dự án đầu tư	Quyết định thu hồi đất, Quyết định giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất	Diện tích đất (ha)
1	2	3	4	5	6
		phường Đông Ngạc, Bắc Từ Liêm			
	Quận Nam Từ Liêm				
49	Công ty Cổ phần Sông Hồng	Thôn Đình thôn, phường Mỹ Đình I, quận Nam Từ Liêm	GCNĐT số 01121000028 ngày 09/5/2007	QĐ 2057/QĐ-UBND ngày 27/5/2008	0,16
50	Công ty cổ phần Dịch vụ chăm sóc phát triển cộng đồng	Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm	GCNĐT số 01121000803 ngày 01/4/2010	QĐ 3611/QĐ-UBND ngày 03/7/2014	2,61
51	Công ty Cổ phần sản xuất và Xuất Nhập khẩu Cửu Long	Xóm 8, thôn Thị Cẩm, phường Xuân Phương, quận Nam Từ Liêm, Nam Từ Liêm	Quyết định số 501/QĐ-UBND ngày 26/01/2018	QĐ 7279/QĐ-UBND ngày 20/10/2017	3,26
52	Công ty cổ phần thương mại dịch vụ và Đầu tư Phú Hòa	Mễ Trì, Nam Từ Liêm		3790/QĐ-UBND ngày 23/8/2012	0,22
	Quận Đống Đa				
53	Công ty cổ phần Văn Phú - Invest	Số 23 Lương Định Của, phường Kim Liên Đống Đa	Vb số 816/UBND-KT ngày 18/9/2014	QĐ 3562/QĐ-UBND ngày 08/8/2012	0,17

STT	Tên dự án, công trình, chủ đầu tư	Địa chỉ dự án, công trình	Văn bản, quyết định về dự án đầu tư	Quyết định thu hồi đất, Quyết định giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất	Diện tích đất (ha)
1	2	3	4	5	6
Huyện Hoài Đức					
54	Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và Phát triển Phương Bắc	Kim Chung, Hoài Đức	2523/QĐ-UBND ngày 17/8/2008	QĐ 967/QĐ-UBND ngày 17/4/2008	0,60
55	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển nguồn nhân lực Vận tải Đức Phương	Đức Thượng, Hoài Đức	GCNĐT 03121000201 ngày 29/02/2008	QĐ 3015/QĐ-UBND ngày 18/6/2009	2,65
Huyện Sóc Sơn					
56	Công ty TNHH xây dựng và thương mại Ngọc Hà	Xã Quang Tiến, huyện Sóc Sơn	3107/QĐ-UBND ngày 24/6/2010	QĐ 927/QĐ-UBND, ngày 22/02/2012	14,85
Quận Ba Đình					
57	Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng công trình 134	51 Đốc Ngữ, Liễu Giai, Ba Đình		2461/QĐ-UBND ngày 08/12/2008	0,32
58	Công ty cổ phần đầu tư phát triển đô thị UDPI	Số 9 ngõ 29 phố Láng Hạ (số cũ là ngõ 5 Láng Hạ), Ba Đình		2882/QĐ-UBND ngày 25/4/2002	0,41
59	Công ty Cổ phần tư vấn đầu tư dự án quốc tế ICC	Số 2-4 Đội Nhân, phường Vĩnh Phúc, Ba Đình		5328/QĐ-UB ngày 25/8/2004	0,28
60	Công ty TNHH lương thực thực phẩm và hỗ trợ ngành ong	15 Thành Công, Ba Đình		258/QĐ-UB ngày 16/01/2006	0,15
61	Công ty TNHH Pacific Thăng Long	15-17 Ngọc Khánh, Ba Đình		2190/QĐ-UB ngày 22/4/2003	1,21

STT	Tên dự án, công trình, chủ đầu tư	Địa chỉ dự án, công trình	Văn bản, quyết định về dự án đầu tư	Quyết định thu hồi đất, Quyết định giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất	Diện tích đất (ha)
1	2	3	4	5	6
62	Công ty cổ phần trung tâm hội chợ triển lãm Việt Nam	148 Giảng Võ p. Giảng Võ, Ba Đình		654/QĐ-UBND ngày 30/01/2011	0,68
63	Công ty cổ phần VIPTOUR-TOGI	10 phố Trần Vũ, phường Quán Thánh, Ba Đình		3270/QĐ-UBND ngày 22/5/2013	0,22
Huyện Phúc Thọ					
64	Cty TNHH Trung Nam	Cụm Công nghiệp thị trấn Phúc Thọ, Phúc Thọ		1738/QĐ-UBND ngày 19/9/2007	1,35
65	CTy TM Lộc Thọ	Cụm Công nghiệp thị trấn Phúc Thọ, Phúc Thọ		826/QĐ-UBND ngày 12/5/2006	0,99
66	Cty CPTM Hatako	Cụm Công nghiệp thị trấn Phúc Thọ, Phúc Thọ		1736/QĐ-UBND ngày 19/9/2007	1,06
Thị xã Sơn Tây					
67	Công ty cổ phần Thương mại và Xây dựng Á Châu	Xã Trung Sơn Trầm, Thị xã Sơn Tây		1199/QĐ- UBND ngày 11/3/2009	13,72
68	Công ty du lịch bốn mùa	Đôi Dài - Đồng Mô, TX. Sơn Tây		2596/QĐ- UBND ngày 21/7/2008	5,23

STT	Tên dự án, công trình, chủ đầu tư	Địa chỉ dự án, công trình	Văn bản, quyết định về dự án đầu tư	Quyết định thu hồi đất, Quyết định giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất	Diện tích đất (ha)
1	2	3	4	5	6
	Huyện Chương Mỹ				
69	Công ty CP Y khoa Đức Việt	Đồng Vai, Đồng Đò, Ao Khoai, Xuân Mai, Chương Mỹ		5100/QĐ- UBND ngày 30/9/2009	3,54
70	Công ty CP tập đoàn Đông Đô	Xã Đông Son, Chương Mỹ		3755/QĐ-UBND ngày 21/8/2012	16,21
	Quận Cầu Giấy				
71	Tòa nhà đa chức năng; Công ty cổ phần phát triển Tây Hà Nội	Phường Mai Dịch, Cầu Giấy		2291/QĐ-UBND ngày 15/5/2009	0,19
72	Trung tâm bán, giới thiệu và bảo hành xe ô tô HONDA và các loại xe khác; Công ty cổ phần tập đoàn Thái Bình	Phường Mai Dịch, Cầu Giấy		2268/QĐ-UBND ngày 11/6/2008	0,45
73	Khu văn phòng dịch vụ dạy nghề; CTCP phát triển ĐT XD và Thương mại Thủ Đô	Phường Mai Dịch Cầu Giấy, Cầu Giấy		3482/QĐ-UBND ngày 27/6/2014	0,13
4	Đầu tư xây dựng công trình hỗn hợp dịch vụ, thương mại, văn phòng lắp ráp thiết bị điện, điện tử; Công ty cổ phần Hữu nghị Fortika	Lô CN1 Khu đô thị mới Trung Yên, quận Cầu Giấy		2478/QĐ-UBND ngày 01/6/2011; 6058/QĐ-UBND ngày 20/11/2014; 951/QĐ-UBND ngày 25/02/2015	0,50

STT	Tên dự án, công trình, chủ đầu tư	Địa chỉ dự án, công trình	Văn bản, quyết định về dự án đầu tư	Quyết định thu hồi đất, Quyết định giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất	Diện tích đất (ha)
1	2	3	4	5	6
	Huyện Đông Anh		1		1,42
74	Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng Ba Đình thực hiện dự án đầu tư Khu nhà ở Mai Lâm	Tại xã Mai Lâm, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội	Giấy chứng nhận đầu tư số 01121000056 ngày 16/7/2007	Quyết định số 905/QĐ-UBND ngày 05/02/2009	1,42
	Hải Phòng	41	0	39	480,59
1	Công ty Phát triển nuôi trồng thủy sản Đông Á	Ngọc Hải, Đồ Sơn			0,15
2	Chi nhánh Kỹ nghệ điện lạnh Hải Phòng	Vạn Sơn, Đồ Sơn		QĐ số 2197/QĐ-UB ngày 11/9/2003	0,87
3	Công ty dầu lửa Trung ương	Vạn Sơn, Đồ Sơn		QĐ số 2509/QĐ-UB ngày 13/10/2003	1,22
4	Công ty Cổ phần Kinh doanh và chế biến hàng xuất nhập khẩu Đà Nẵng (Khu 2)	Anh Dũng, Dương Kinh		QĐ số 1674/QĐ-UBND ngày 11/10/2010	1,84
5	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Vạn Xuân	Tân Thành, Dương Kinh		QĐ số 1942/QĐ-UBND ngày 17/11/2008	40,00
6	Công ty Cổ phần Thương mại Nam Mỹ	Phù Long (khu vực Bãi Giai), Cát Hải		QĐ số 1517/QĐ-UB ngày 20/5/2004	183,50
7	Trường phổ thông nhiều cấp học Nguyễn Tất Thành	An Đồng, An Dương		2847/QĐ-UBND ngày 27/12/2006	3,04
8	Công ty Cổ phần ACS Việt Nam	Anh Dũng, Dương Kinh		3415/QĐ-UB ngày 31/12/2002	24,91
9	Viễn thông Hải Phòng	Vạn Sơn, Đồ Sơn		QĐ số 2420/QĐ-UB ngày 21/10/2005	0,46

STT	Tên dự án, công trình, chủ đầu tư	Địa chỉ dự án, công trình	Văn bản, quyết định về dự án đầu tư	Quyết định thu hồi đất, Quyết định giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất	Diện tích đất (ha)
1	2	3	4	5	6
10	Công ty Cổ phần Hóa dầu và Xơ sợi dầu khí	Đông Hải 2, Hải An		QĐ số 2269/ QĐ-UB ngày 28/12/2010	4,48
11	Công ty Cổ phần Bắc Mật	Đông Sơn, Thủy Nguyên		QĐ số 594/ QĐ-UBND ngày 12/4/2010	1,30
12	Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển rừng và kinh doanh dịch vụ du lịch sinh thái Hà Phú	Cát Bà, Cát Hải		QĐ số 1271/ QĐ-UB ngày 29/4/2004; GCN QSDĐ số 00026QSDĐ/1271 ngày 15/7/2004	11,00
13	Công ty Cổ phần Thương mại Tùng Long	Anh Dũng, Dương Kinh		QĐ số 2096/ QĐ-UBND ngày 23/10/2013	0,90
14	Công ty TNHH Hiến Thành	Quang Trung, An Lão		QĐ số 640/ QĐ-UBND ngày 22/3/2017	2,11
15	Công ty Cổ phần May Hoa Phượng	Anh Dũng, Dương Kinh		QĐ số 2337/ QĐ-UBND ngày 18/11/2009	1,16
16	Công ty Cổ phần Xây dựng thương mại Hòa Bình	Đông Sơn, Thủy Nguyên		QĐ số 2165/ QĐ-UBND ngày 05/11/2013	1,52
17	Công ty Cổ phần ACS Việt Nam	Anh Dũng, Dương Kinh		1812/QĐ-UBND ngày 10/11/2011	11,84
18	Cty cổ phần thương mại Hải Phòng Plaza	Lô 01/8B Khu đô thị mới Ngã 5 - sân bay Cát Bi, Đằng Lâm, Ngô Quyền		QĐ 608/ QĐ-UBND ngày 10/4/2009	1,29

STT	Tên dự án, công trình, chủ đầu tư	Địa chỉ dự án, công trình	Văn bản, quyết định về dự án đầu tư	Quyết định thu hồi đất, Quyết định giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất	Diện tích đất (ha)
1	2	3	4	5	6
19	Công ty Cổ phần Tập đoàn Nam Cường Hà Nội	Vạn Sơn, Đồ Sơn		QĐ số 344/ QĐ-UBND ngày 06/02/2002	2,53
20	Công ty TNHH Đầu tư Thanh Sang	Thành Tô, Hải An		QĐ số 551/ QĐ-UBND ngày 21/3/2013	0,68
21	Công ty TNHH Thương mại Đan Việt	Quốc Tuấn, An Lão		QĐ số 498/ QĐ-UBND ngày 03/3/2014	2,93
22	Công ty CP Thương mại và Du Lịch Kim Liên	Xã An Hưng, huyện An Dương		QĐ số 2259/ QĐ-UBND ngày 04/11/2009	1,86
23	Công ty TNHH TM Du lịch EIE	Ngô Quyền, Hải An		QĐ 2803/QĐ-UB ngày 02/12/2005	3,01
24	Công ty Cổ phần Đầu tư thương mại Hàng hải Hải Phòng	Máy Tơ, Ngô Quyền			0,31
25	Ngân hàng thương mại Cổ phần Dầu khí Toàn Cầu (nay là Ngân hàng thương mại TNHH MTV Dầu khí Toàn cầu)	35 Quang Trung, Minh Khai, Hồng Bàng		GCN số A0 892112 ngày 29/9/2009 của Sở TNMT	0,05
26	Công ty Cổ phần Đầu tư và thương mại Hùng Quỳnh	Nam Sơn, An Dương và Quán Toan, Hồng Bàng		QĐ số 1881/ QĐ-UBND ngày 22/8/2006	7,12
27	Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Hồng Ngọc	Đông Hải 1, Hải An		QĐ số 567/ QĐ-UBND ngày 15/3/2017	0,43

STT	Tên dự án, công trình, chủ đầu tư	Địa chỉ dự án, công trình	Văn bản, quyết định về dự án đầu tư	Quyết định thu hồi đất, Quyết định giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất	Diện tích đất (ha)
1	2	3	4	5	6
28	Công ty TNHH Đinh Vàng	xã Hòa Bình, huyện Thủy Nguyên		QĐ số 1580/QĐ-UBND ngày 19/8/2013	2,66
29	Công ty Cổ phần Kho vận và Hàng hải Việt Nam (Khu đất của Công ty Nạo vét đường sông I cũ)	Khu 1, phường Hải Sơn, quận Đồ Sơn		Quyết định giao đất số 2405/QĐ-UBND ngày 03/12/2007 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng	0,28
30	Công ty cổ phần xây dựng Ngô Quyền	Quán Toan, Hồng Bàng		Quyết định số 3075 ngày 09/12/2016 của UBND thành phố	0,21
31	Công ty cổ phần xây dựng Ngô Quyền	Trại Chuối, Hồng Bàng		Quyết định số 2845/QĐ-UB ngày 20/11/2002 của UBND thành phố	0,78
32	Công ty cổ phần xây dựng Ngô Quyền	Trại Chuối, Hồng Bàng		Quyết định số 3170/QĐ-UBND ngày 21/11/2017 của UBND thành phố	0,69
33	Hội chữ thập đỏ thành phố	Anh Dũng, Dương Kinh		GCN số CT 00515 ngày 11/10/2011	2,50
34	Công ty Cổ phần Xây dựng nhà ở Hải Phòng	Phường Vạn Hương, quận Đồ Sơn		Quyết định số 1938/QĐ-UBND ngày 10/9/2004 của UBND thành phố	0,04

STT	Tên dự án, công trình, chủ đầu tư	Địa chỉ dự án, công trình	Văn bản, quyết định về dự án đầu tư	Quyết định thu hồi đất, Quyết định giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất	Diện tích đất (ha)
1	2	3	4	5	6
35	Doanh nghiệp tư nhân Hoa Hồng	Đồng Hòa, Kiến An		QĐ số 1786/ QĐ-UBND ngày 17/9/2013	0,95
36	Công ty Cổ phần Thương mại dịch vụ và xây dựng Đại Việt Phát	36 Nguyễn Hữu Cầu, phường Hải Sơn, quận Đồ Sơn		GCN QSDĐ số AI 210324 ngày 16/6/2008 của UBND thành phố	0,10
37	Trường Đại học dân lập Hải Phòng	Minh Tân, Kiến Thụy		QĐ số 2605/ QĐ-UBND ngày 28/12/2009	11,96
38	Công ty Cổ phần Thương mại Kinh Thành	Cát Bà, Cát Hải		QĐ số 1171/ QĐ-UBND ngày 15/7/2010	5,59
39	Dự án Khu đô thị Our City	Phường Hải Thành, quận Dương Kinh		Quyết định số 2071/QĐ-UBND ngày 19/9/2006	43,46
40	Dự án xây dựng tổ hợp khu Resrot Sông Giá	Xã Lưu Kiếm, huyện Thủy Nguyên		Quyết định số 2449/QĐ-UBND ngày 07/12/2009	100,28
41	Công ty TNHH Dịch vụ ăn uống Ba sao	Phường Kênh Dương, quận Lê Chân		Quyết định số 3311/QĐ-UBND ngày 30/10/2020	0,59
Hải Dương					
1	Công ty Cổ phần Xuyên Á	Số 26, phố Phú Bình, phường Nhi Châu, thành phố Hải Dương	464/QĐ-UBND ngày 05/02/2016, Đưa dự án vào hoạt động trong 24 tháng	2018/QĐ-UBND ngày 05/6/2006	2,66

STT	Tên dự án, công trình, chủ đầu tư	Địa chỉ dự án, công trình	Văn bản, quyết định về dự án đầu tư	Quyết định thu hồi đất, Quyết định giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất	Diện tích đất (ha)
1	2	3	4	5	6
3	Công ty Cổ phần Hyundai Hải Dương	Phía Bắc Quốc lộ 5, phường Bình Hàn, thành phố Hải Dương	758/QĐ-UBND ngày 05/3/2018, Đưa dự án vào hoạt động trong 24 tháng	2602/QĐ-UBND ngày 26/7/2018	0,02
4	Công ty Cổ phần Vinamit	tại thôn Phú Lương, xã Nam Đồng, thành phố Hải Dương	Quyết định chủ trương đầu tư lần đầu ngày 28/12/2007, điều chỉnh tháng 5/2020, đưa dự án hoạt động trước 31/12/2020	Các Quyết định số 1163/QĐ-UBND ngày 04/4/2008; 1503/QĐ-UBND ngày 23/4/2009	34,96
5	Công ty Cổ phần Delta	Phường Việt Hòa, thành phố Hải Dương	Thông báo 191/TB-UBND ngày 17/12/2007, đưa dự án vào hoạt động trước 31/12/2020	105/QĐ-UBND ngày 12/01/2018	4,93
6	Công ty Cổ phần Tuấn Phát	Thôn Quý Dương, xã Tân Trường, huyện Cẩm Giàng	216/QĐ-UBND ngày 17/01/2018, Đưa dự án vào hoạt động trong 24 tháng	3281/QĐ-UBND ngày 05/9/2018	2,75
7	Công ty Cổ phần Thương mại dịch vụ An Thành	Phía Bắc Quốc lộ 5, xã Cẩm Phúc, huyện Cẩm Giàng	2335/QĐ-UBND ngày 10/7/2019, Đưa dự án vào hoạt động trong 24 tháng	2643/QĐ-UBND ngày 31/7/2019	
8	Công ty Cổ phần Hoàng Long Steel	Xã Hưng Thịnh, huyện Bình Giang			1,82

STT	Tên dự án, công trình, chủ đầu tư	Địa chỉ dự án, công trình	Văn bản, quyết định về dự án đầu tư	Quyết định thu hồi đất, Quyết định giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất	Diện tích đất (ha)
1	2	3	4	5	6
9	Công ty TNHH Mastina	CCN Nghĩa An, xã Nghĩa An, huyện Ninh Giang	GCNĐT số 8736424838 ngày 02/02/2017, Đưa dự án vào hoạt động trong 30 tháng	4587/QĐ-UBND ngày 27/12/2018	2,43
10	Công ty TNHH Nam Huy Phát	CCN Nghĩa An, xã Nghĩa An, huyện Ninh Giang	GCNĐT số 0412100075 ngày 23/12/2013, được điều chỉnh tiến độ, đưa dự án vào hoạt động trước 31/12/2020	2460/QĐ-UBND ngày 08/10/2014	0,50
11	Công ty Cổ phần Hasky	Lô CN5-CN6, CCN Nguyễn Giáp, huyện Tứ Kỳ	QĐ số 2459/QĐ-UBND ngày 07/9/2016, Đưa dự án vào hoạt động trong 36 tháng	3852/QĐ-UBND ngày 22/12/2016	5,53
12	Công ty CP Đầu tư phát triển dịch vụ Trường Thịnh	Lô 28B, Khu đô thị mới Ngã 5 - Sân bay Cát Bi, Đông Khê, Ngô Quyền		QĐ số 153/QĐ-UBND ngày 20/01/2015	0,07
13	Công ty TNHH Thực phẩm Tin Tin	CCN Hoàng Diệu, xã Hoàng Diệu huyện Gia Lộc			
14	Công ty Cổ phần gạch Thành Công NS	Xã Hiệp Cát, huyện Nam Sách	QĐ số 734/QĐ-UBND ngày 01/3/2018, Đưa dự án vào hoạt động trong 24 tháng	QĐ cấp GCNQSDĐ số 873/QĐ-UBND ngày 13/3/2019	2,36

STT	Tên dự án, công trình, chủ đầu tư	Địa chỉ dự án, công trình	Văn bản, quyết định về dự án đầu tư	Quyết định thu hồi đất, Quyết định giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất	Diện tích đất (ha)
1	2	3	4	5	6
15	Công ty Cổ phần Minh Trường Sơn	Xã Đại Đức, huyện Kim Thành	1131/QĐ-UBND ngày 16/4/2018, Đưa dự án vào hoạt động trong 24 tháng	2470/QĐ-UBND ngày 20/7/2018	2,77
16	Công ty Cổ phần Vật tư xăng dầu Hà Nội	Thị tứ Đồng Gia, xã Đồng Cẩm, huyện Kim Thành	QĐ số 3278/ QĐ- UBND ngày 05/9/2018, Đưa dự án vào hoạt động trong 30 tháng	3946/QĐ-UBND ngày 18/12/2017; 372/QĐ-UBND ngày 24/01/2019	1,28
17	Công ty Cổ phần Xây dựng dịch vụ Tuấn Long	Xã Ngũ Phúc - Xã Kim Đính, huyện Kim Thành	QĐ 2751/ QĐ-UBND ngày 06/10/2016, đưa dự án vào hoạt động trong 24 tháng	3875/QĐ-UBND ngày 13/12/2017	6,62
Hưng Yên					
1	Nhà máy sx hàng may mặc và thủ công mỹ nghệ - Công ty TNHH Đại Thành	Xã Bình Kiều, huyện Khoái Châu		QĐ số 542/ QĐ-UBND ngày 14/3/2007 QĐ số 1444/ QĐ-UBND	1,39
2	Nhà máy sx gốm sứ và VLXD Tân Hoàng Hà - CT TNHH sản xuất và thương mại Tân Hoàng Hà	Xã Xuân Quan, huyện Văn Giang		QĐ số 500/ QĐ-UBND ngày 29/3/2012 của UBND tỉnh	1,88
3	TT thương mại huyện Ân Thị - CT TNHH TM và DVSX Tiên Hưng	Thị trấn Ân Thị, huyện Ân Thi		QĐ số 2265/ QĐ-UBND ngày 12/11/2010	1,98

STT	Tên dự án, công trình, chủ đầu tư	Địa chỉ dự án, công trình	Văn bản, quyết định về dự án đầu tư	Quyết định thu hồi đất, Quyết định giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất	Diện tích đất (ha)
1	2	3	4	5	6
4	Khu ks, nhà ở Xuân Phú Hưng - CTCP đầu tư Xuân Phú Hưng	Phường Lam Sơn, TP Hưng Yên		QĐ số 1006/QĐ-UBND ngày 27/6/2012 của UBND tỉnh QĐ số 831/QĐ-UBND	1,35
5	Khu TM và DV Hà Phương - Công ty TNHH sx và TMDV tổng hợp Hà Phương II	TT Trần Cao, huyện Phú Cù	GCNĐT số 05101000531 của UBND tỉnh ngày 28/6/2012	QĐ số 1112/QĐ-UBND ngày 28/6/2012 của UBND tỉnh	0,33
6	Siêu thị KD hàng điện tử, điện lạnh và hàng tiêu dùng; CT TNHH đầu tư xây dựng và PT môi trường sạch VN	Xã Nghĩa Hiệp, huyện Yên Mỹ	GCNĐT số 05101000488 của UBND tỉnh ngày 03/11/2012	QĐ số 2165/QĐ-UBND ngày 15/11/2013 của UBND tỉnh	0,60
7	NM sx lắp ráp động cơ diesel và máy nông cụ - CTCP Nam Cường Hà Nội	Xã Tân Tiến, huyện Văn Giang	GCNĐT số 05101000178 của UBND tỉnh ngày 16/12/2008	QĐ số 2018/QĐ-UBND ngày 06/10/2009 của UBND tỉnh	3,35
8	Khu nhà ở cho người có thu nhập thấp - CTCP đầu tư XD nhà ở Hưng Yên	Phường Hiến Nam, TP Hưng Yên	GCNĐT số 05101000464 của UBND tỉnh ngày 16/12/2008	QĐ số 2087/QĐ-UBND ngày 14/12/2011 của UBND tỉnh	1,43
9	NM sx gạch không nung bằng bê tông xốp; CTCP đầu tư và thương mại Phú Thái	Xã Hoàn Long, huyện Yên Mỹ	QĐ chủ trương đầu tư số 60/QĐ-UBND ngày 10/6/2016 của UBND tỉnh	QĐ số 2465/QĐ-UBND ngày 23/12/2013 của UBND tỉnh	1,58
10	NM sx vật liệu che phủ Puyoung VN; CT TNHH Puyoung VN	Phường Dị Sở, TX Mỹ Hào	GCNĐT 051043000022 của UBND tỉnh ngày 11/01/2008; thay đổi lần 2 ngày 26/8/2011	QĐ số 1143/QĐ-UBND ngày 18/6/2009 của UBND tỉnh	2,49

STT	Tên dự án, công trình, chủ đầu tư	Địa chỉ dự án, công trình	Văn bản, quyết định về dự án đầu tư	Quyết định thu hồi đất, Quyết định giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất	Diện tích đất (ha)
1	2	3	4	5	6
11	NM sx các sp dệt may; CT TNHH dịch vụ và thương mại Hồng	Xã Tài Lương, huyện Văn Lâm			3,27
12	Bến xe khách huyện Kim Động	Xã Toàn Thắng, huyện Kim Động	QĐ chủ trương đầu tư số 171/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 của UBND tỉnh	QĐ số 2297/QĐ-UBND ngày 24/10/2016 của UBND tỉnh	0,79
13	NM sxsp nội thất Văn Phú; CTCP sxsp nội thất Văn Phú	Xã Phù Ủng, huyện Ân Thi	GCN đầu tư số 05101000464 của UBND tỉnh ngày 30/9/2011	QĐ số 1418/QĐ-UBND ngày 29/7/2015 của UBND tỉnh	3,03
14	CH xăng dầu Hải Nam; Công ty CP đầu tư và thương mại Hải Nam	Xã Phiến, huyện Tiên Lữ	GCN đầu tư số 05101000356 của UBND tỉnh ngày 11/10/2010	QĐ số 2715/QĐ-UBND ngày 22/12/2010 của UBND tỉnh	0,20
15	Khu DVTM và nhà ở công nhân cho thuê; Công ty thép Thành Long	Xã Lạc Đạo, huyện Văn Lâm	QĐ số 1306/QĐ-UBND ngày 20/6/2006 của UBND tỉnh	QĐ số 1268/QĐ-UBND ngày 19/7/2007 của UBND tỉnh	2,42
16	XD văn phòng - CT năng lượng sông Hồng (Chi nhánh tập đoàn than khoáng sản VVN; BQL các DA than ĐBSH-Vinacomin)	Xã An Vĩ, huyện Khoái Châu		QĐ số 1660/QĐ-UBND ngày 27/8/2009 của UBND tỉnh	5,33
Ninh Bình					
1	Dự án đầu tư xây dựng Nhà máy sản xuất tấm lợp Compisit Foton Vina của Công ty TNHH FOTON	Khu Công nghiệp Gián Khẩu, huyện Gia Viễn	Quyết định số 500/QĐ-UBND ngày 23/3/2005 của UBND tỉnh Ninh Bình	Quyết định số 1572/QĐ-UBND ngày 18/7/2005 của UBND tỉnh Ninh Bình	1,88

STT	Tên dự án, công trình, chủ đầu tư	Địa chỉ dự án, công trình	Văn bản, quyết định về dự án đầu tư	Quyết định thu hồi đất, Quyết định giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất	Diện tích đất (ha)
1	2	3	4	5	6
2	Dự án đầu tư xây dựng Trại sản xuất giống thủy sản của Công ty cổ phần Giống thủy sản Ninh Bình	Xã Phú Long, huyện Nho Quan	Quyết định số 432/QĐ-UB ngày 01/3/2004 của UBND tỉnh Ninh Bình	Quyết định số 2194/QĐ-UB ngày 28/10/2003 của UBND tỉnh Ninh Bình	0,70
3	Dự án đầu tư xây dựng Nhà máy sản xuất tinh bột sản xuất khẩu Elmaco của Công ty TNHH MTV Tinh bột sản Elmaco	Xã Sơn Lai, huyện Nho Quan	Quyết định số 1047/QĐ-UB ngày 06/5/2004 của UBND tỉnh Ninh Bình	Quyết định số 1455/QĐ-UB ngày 23/6/2004 của UBND tỉnh Ninh Bình	25,30
4	Dự án xây dựng Trại thực nghiệm và nuôi giữ giống gốc gia cầm của Trung tâm Nghiên cứu và Huấn luyện chăn nuôi	Xã Sơn Hà, huyện Nho Quan	Quyết định số 3134/QĐ-BNN-XD ngày 30/10/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Quyết định số 162/QĐ-UBND ngày 24/4/2010 của UBND tỉnh Ninh Bình	9,59
5	Dự án đầu tư xây dựng Trại nhân giống thỏ thịt Ninh Bình của Trung tâm Nghiên cứu dê và thỏ Sơn Tây	Xã Sơn Hà, huyện Nho Quan	Quyết định số 3145/QĐ-BNN-XD ngày 30/10/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Quyết định số 2840/QĐ-UBND ngày 19/12/2005 của UBND tỉnh Ninh Bình	56,20
6	Dự án đầu tư xây dựng công trình Công ty TNHH MTV Thiết bị điện núi Mơ của Công ty CP Xây lắp điện 1	Xã Mai Sơn, huyện Yên Mô	Giấy chứng nhận đầu tư số 03/2009/CNĐT do Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Ninh Bình	Quyết định số 1375/QĐ-UBND ngày 16/11/2009 của UBND tỉnh Ninh Bình	2,93

STT	Tên dự án, công trình, chủ đầu tư	Địa chỉ dự án, công trình	Văn bản, quyết định về dự án đầu tư	Quyết định thu hồi đất, Quyết định giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất	Diện tích đất (ha)
1	2	3	4	5	6
7	Dự án đầu tư Nhà máy sản xuất nhựa kỹ thuật của Công ty TNHH Công nghiệp và Dịch vụ Bình Minh	Khu Công nghiệp Phúc Sơn, thành phố Ninh Bình	Giấy chứng nhận đầu tư mã số 7526576465, chứng nhận lần đầu ngày 10/5/2016	Quyết định số 706/QĐ-UBND ngày 24/5/2017 của UBND tỉnh Ninh Bình	2,00
8	Dự án đầu tư xây dựng Nhà máy sản xuất thiết bị quang học công nghệ cao của Công ty TNHH Beauty surplus int'l Việt Nam	Khu Công nghiệp Khánh Phú, tỉnh Ninh Bình	Giấy chứng nhận đầu tư số 092043000028, chứng nhận lần đầu ngày 22/6/2009, thay đổi lần 3 ngày 20/6/2011	Quyết định số 2171/QĐ-UBND ngày 27/11/2008 của UBND tỉnh Ninh Bình	5,00
9	Dự án xây dựng Trung tâm Giống lợn quốc tế Kỳ Phú của Công ty cổ phần Giống chăn nuôi Miền Bắc	Xã Kỳ Phú, huyện Nho Quan	Giấy chứng nhận đầu tư số 09121000005, chứng nhận lần đầu ngày 19/01/2010, thay đổi lần 3 ngày 20/9/2013	Quyết định số 183/QĐ-UBND ngày 05/3/2010 của UBND tỉnh Ninh Bình	65,33
10	Dự án Nhà máy xi măng Phú Sơn của Công ty Xi măng Phú Sơn	Xã Phú Sơn, huyện Nho Quan	Giấy chứng nhận đầu tư số 09111000007 cấp lần đầu ngày 06/8/2007, điều chỉnh lần 4 ngày 16/11/2010	Quyết định số 1952/QĐ-UBND ngày 22/8/2007 của UBND tỉnh Ninh Bình	27,50
11	Dự án xây dựng Khu dịch vụ cao cấp Thanh Hải của Công ty TNHH Thanh Hải	Khu dịch vụ khách sạn Trung tâm thành phố Ninh Bình	Giấy chứng nhận đầu tư số 09111000000 cấp ngày 29/5/2009	Quyết định số 770/QĐ-UBND ngày 22/7/2009 của UBND tỉnh Ninh Bình	0,90

STT	Tên dự án, công trình, chủ đầu tư	Địa chỉ dự án, công trình	Văn bản, quyết định về dự án đầu tư	Quyết định thu hồi đất, Quyết định giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất	Diện tích đất (ha)
1	2	3	4	5	6
12	Dự án xây dựng Khách sạn Huy Hoàng của Công ty TNHH MTV Xây dựng Huy Hoàng	Khu dịch vụ khách sạn Trung tâm thành phố Ninh Bình	Giấy chứng nhận đầu tư số 091110000034 cấp ngày 19/10/2009		0,50
13	Dự án xây dựng Khu nhà hàng ẩm thực và vui chơi giải trí cao cấp của Công ty TNHH Xây dựng thương mại và dịch vụ Minh Thiết	Khu dịch vụ khách sạn Trung tâm thành phố Ninh Bình	Giấy chứng nhận đầu tư số 091110000017 cấp ngày 17/6/2009	Quyết định số 662/QĐ-UBND ngày 01/7/2015 của UBND tỉnh Ninh Bình	0,90
14	Dự án xây dựng Khách sạn Kim Đa tiêu chuẩn 4 sao của Công ty cổ phần Vàng bạc đá quý Toàn Cầu	Khu dịch vụ khách sạn Trung tâm thành phố Ninh Bình	Giấy chứng nhận đầu tư số 091110000012 cấp lần đầu ngày 18/5/2009, thay đổi lần 3 ngày 06/8/2009		1,80
15	Dự án Sản xuất và chế biến nấm của ông Lê Văn Tiến	Xã Khánh Thịnh, huyện Yên Mô	Quyết định số 1053/QĐ-UBND ngày 27/11/2009 của UBND huyện Yên Mô	Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 08/01/2010 của UBND huyện Yên Mô	0,17
16	Dự án đầu tư xây dựng Cơ sở lắp ráp, kinh doanh thiết bị điện của Công ty TNHH Đại Phát	Xã Khánh Phú, huyện Yên Khánh	Giấy chứng nhận đầu tư số 09111000004 cấp ngày 25/01/2014	Quyết định số 71/QĐ-UBND ngày 19/01/2015 của UBND tỉnh Ninh Bình	0,46
17	Dự án xây dựng Bến cảng và kho bãi hàng hóa của Công ty TNHH Thành Hưng	Xã Khánh Thiện, huyện Yên Khánh	Giấy chứng nhận đầu tư số 91110000020 cấp ngày 22/8/2013	Quyết định số 958/QĐ-UBND ngày 28/11/2012 của UBND tỉnh Ninh Bình	4,63

STT	Tên dự án, công trình, chủ đầu tư	Địa chỉ dự án, công trình	Văn bản, quyết định về dự án đầu tư	Quyết định thu hồi đất, Quyết định giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất	Diện tích đất (ha)
1	2	3	4	5	6
18	Dự án xây dựng Bến cảng bốc xếp hàng hóa của Công ty cổ phần Asian Stars Việt Nam	Xã Khánh Hải, huyện Yên Khánh	Quyết định số 961/QĐ-UBND ngày 05/9/2015 của UBND tỉnh Ninh Bình	Quyết định số 1859/QĐ- UBND ngày 30/12/2016 của UBND tỉnh Ninh Bình	0,56
19	Dự án đầu tư xây dựng Xưởng gia công cơ khí tổng hợp và chế biến lâm sản của hộ gia đình ông Phạm Xuân Quyết	Xã Phú Lộc, huyện Nho Quan		Quyết định số 65/QĐ-UBND ngày 15/01/2014 của UBND huyện Nho Quan	0,24
20	Dự án xây dựng Cơ sở cung ứng chế biến lương thực, thực phẩm Trọng Hậu của hộ ông Bùi Đức Trọng	Xã Lạc Vân, huyện Nho Quan		Quyết định số 72/QĐ-UB ngày 31/3/2018 của UBND huyện Nho Quan	0,27
21	Dự án xây dựng Khu nghỉ dưỡng sinh thái thung lũng Đền Thái Vi của Công ty TNHH MTV Cuộc sống Ninh Bình	Xã Ninh Hải, huyện Hoa Lư	Số 09/GP-NB ngày 26/6/2006	Quyết định số 1933/QĐ-UBND ngày 15/9/2006 của UBND tỉnh Ninh Bình	28,70
Thái Bình					
1	Công ty TNHH dịch vụ thể thao Công Tuyền	Phường Trần Lãm, TP Thái Bình	8121000495	1409/QĐ-UBND	0,72
2	Công ty TNHH SX và KDTM Trường Thành	CCN Trần Lãm, TP Thái Bình	8121000304	1009/QĐ-UBND	0,30
3	Công ty CP Phát triển công nghệ Nano	xã Vũ Phúc, TP Thái Bình	595/QĐ-UBND	2288/QĐ-UBND	0,25

STT	Tên dự án, công trình, chủ đầu tư	Địa chỉ dự án, công trình	Văn bản, quyết định về dự án đầu tư	Quyết định thu hồi đất, Quyết định giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất	Diện tích đất (ha)
1	2	3	4	5	6
4	Công ty CP dược VTYT Thái Bình	Phường Trần Lãm, TP Thái Bình	8121000364	684/QĐ-UBND	0,80
5	Công ty TNHH XD và thương mại Tân Phát	CCN Vũ Hội, huyện Vũ Thư	8121000267	181/QĐ-UBND ngày 23/01/2015	0,44
6	Công ty TNHH thương mại Mai Phương Vy	CCN Vũ Ninh, huyện Kiến Xương	Quyết định số 1478/QĐ-UBND ngày 22/6/2018	Quyết định số 171/QĐ-UBND ngày 15/01/2019 của UBND tỉnh	1,20
7	Công ty CP Long Hâu GPI	Xã Đông Quý, huyện Tiền Hải		2176/QĐ-UBND ngày 29/9/2015	6,35
8	Công ty Cổ phần sứ Mikado	KCN Tiền Hải, huyện Tiền Hải		1960/QĐ-UBND; 1961/QĐ-UBND ngày 15/7/2019	2,85
9	Công ty Cổ phần Vinafrit	KCN Tiền Hải, huyện Tiền Hải		177/QĐ-UBND ngày 18/01/2007; 2028/QĐ-UBND ngày 26/7/2019	8,10
10	Công ty Cổ phần Cerinco Hà Nội	KCN Tiền Hải, huyện Tiền Hải		2907/QĐ-UBND ngày 18/10/2016; 1342/QĐ-UBND ngày 07/6/2018	5,06
11	Doanh nghiệp tư nhân Công Đỉnh	Xã Tây Lương, huyện Tiền Hải		2573/QĐ-UBND ngày 31/10/2012	1,35
12	Công ty Cổ phần Thái Dương	Xã Thái Phúc, huyện Thái Thụy		2447/QĐ-UBND ngày 12/10/2012	0,36

STT	Tên dự án, công trình, chủ đầu tư	Địa chỉ dự án, công trình	Văn bản, quyết định về dự án đầu tư	Quyết định thu hồi đất, Quyết định giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất	Diện tích đất (ha)
1	2	3	4	5	6
13	Công ty CP dệt may xuất khẩu An Phú	xã An Đồng, huyện Thái Thụy	1085/QĐ-UBND ngày 06/5/2016	1805/QĐ-UBND ngày 06/7/2017	1,60
14	Công ty TNHH Kim Vận	CCN Hưng Nhân, huyện Hưng Hà		605/QĐ-UBND ngày 27/02/2018	5,04
Hà Nam					
1	Dự án xây dựng trại chăn nuôi siêu nạc tại xã Bò Đề, huyện Bình Lục của Công ty TNHH Xây dựng 27-7	Xã Bò Đề, huyện Bình Lục	999/UBND-DN&XTĐT ngày 21/7/2010 của UBND tỉnh	603/QĐ-UBND ngày 25/5/2011 của UBND tỉnh	3,90
2	Dự án Đầu tư xây dựng Trung tâm thương mại dịch vụ tổng hợp tại Cụm Công nghiệp Tiên Tân, thành phố Phủ Lý của Công ty Đá vôi Hà Nam	Cụm Công nghiệp Tiên Tân, thành phố Phủ Lý	1387/UBND-CT ngày 11/7/2015 của UBND tỉnh	Số 1034/QĐ-UBND ngày 23/6/2005	0,37
3	Dự án xây dựng Xưởng sản xuất, kinh doanh hàng mây tre đan và dịch vụ sửa chữa máy móc thiết bị nông nghiệp của Công ty TNHH An Phú	Thị trấn Đồng Văn, huyện Duy Tiên		1598/QĐ-UB ngày 24/11/2003	0,10
4	Dự án xây dựng Cửa hàng trưng bày sản phẩm và dịch vụ thương mại tại địa bàn xã Liêm Chính, thành phố Phủ Lý của Công ty CP Phát triển Tri thức Việt Hà Nam	Xã Liêm Chính, thành phố Phủ Lý	541/UBND-CT ngày 03/4/2015 của UBND tỉnh	512/QĐ-UBND ngày 19/5/2015 của UBND tỉnh	0,27

STT	Tên dự án, công trình, chủ đầu tư	Địa chỉ dự án, công trình	Văn bản, quyết định về dự án đầu tư	Quyết định thu hồi đất, Quyết định giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất	Diện tích đất (ha)
1	2	3	4	5	6
5	Dự án xây dựng trụ sở làm việc tại địa bàn phường Thanh Châu, thành phố Phủ Lý của Công ty TNHH Hữu Trí	Phường Thanh Châu, thành phố Phủ Lý	288/QĐ-UBND ngày 04/02/2016 của UBND tỉnh	305/QĐ-UBND ngày 18/02/2016	0,06
6	Dự án xưởng sửa chữa ô tô, máy công trình kết hợp kinh doanh - dịch vụ tại Quốc lộ 1A, xã Tiên Tân, thành phố Phủ Lý của Công ty Cổ phần Xây dựng phát triển Việt Úc	Quốc lộ 1A, xã Tiên Tân, thành phố Phủ Lý	200/UBND-CT ngày 27/02/2012 của UBND tỉnh	Số 1686/QĐ-UBND ngày 13/12/2012	0,61
7	Dự án Xây dựng Xưởng sản xuất, kinh doanh hàng mây tre đan và dịch vụ sửa chữa máy móc thiết bị nông nghiệp tại thị trấn Đồng Văn, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam của Công ty TNHH Dịch vụ Thủy Nhất	Thị trấn Đồng Văn, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam		Số 1598/QĐ-UBND ngày 24/11/2003	0,19
8	Dự án xây dựng Nhà hàng khách sạn tại thị trấn Ba Sao, huyện Kim Bảng của Công ty TNHH An Viễn	Thị trấn Ba Sao, huyện Kim Bảng	1756/QĐ-DN&XTĐT ngày 29/12/2010	870/QĐ-UBND ngày 18/7/2011	0,21
Nam Định					
1	Xây dựng xưởng đóng tàu của Công ty CP CN tàu thủy Trường Xuân	Xã Xuân Ninh, huyện Xuân Trường	Quyết định số 2195/QĐ-UBND ngày 26/9/2006	218/QĐ-UBND ngày 26/01/2007	11,89
2	Xây dựng nhà quản lý của Công ty CP quản lý và xây dựng đường bộ 234	TT Gôi, huyện Vụ Bản			0,05

STT	Tên dự án, công trình, chủ đầu tư	Địa chỉ dự án, công trình	Văn bản, quyết định về dự án đầu tư	Quyết định thu hồi đất, Quyết định giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất	Diện tích đất (ha)
1	2	3	4	5	6
	Bắc Ninh				
	Dự án ngoài KCN				
1	Nhà máy kinh doanh các sản phẩm cơ khí; Công ty cổ phần kỹ nghệ Miền Bắc	Khắc Niệm; TP Bắc Ninh	GCN số 21.1.2.1.000.002 ngày 22/01/2007	QĐ số 174 ngày 02/5/2007; số 1182 ngày 20/8/2009	1,08
2	Xây dựng trung tâm thương mại, dịch vụ, khách sạn, nhà hàng, giới thiệu sản phẩm đồ gỗ mỹ nghệ; Công ty TNHH Bảo Hưng	Đại Phúc, TP Bắc Ninh	1015/KH- KTTT&TN ngày 26/10/2012	QĐ số 192 ngày 21/5/2013	0,33
3	Xây dựng trung tâm thương mại và dịch vụ ô tô (đợt 1); Chi nhánh Công ty TNHH thương mại tài chính Hải Âu	Đại Phúc TP Bắc Ninh	CN số 21.1.2.1.000 136 ngày 10/11/2009	QĐ số 17 ngày 01/7/2010	0,99
4	Xây dựng Trụ sở làm việc; Công ty cổ phần tư vấn và đầu tư Quốc Khánh	Võ Cường TP Bắc Ninh		QĐ số 379 ngày 15/10/2013	0,13
5	Xây dựng trung tâm thương mại và dịch vụ ô tô tại đường Lê Thái Tổ; Công ty Toàn Cầu	Võ Cường TP Bắc Ninh		QĐ số 604 ngày 05/12/2009	0,55
6	Xây dựng trung tâm thương mại tổng hợp; HTX cổ phần Việt Nhật	Võ Cường TP Bắc Ninh		QĐ số 1243 ngày 22/9/2006	0,39
7	Xây dựng trung tâm nghiên cứu thiết kế trưng bày sản phẩm nội thất và văn phòng cho thuê; Công ty Nam Á (TNHH)	Đại Phúc TP Bắc Ninh		QĐ số 734 ngày 06/3/2009	0,50

STT	Tên dự án, công trình, chủ đầu tư	Địa chỉ dự án, công trình	Văn bản, quyết định về dự án đầu tư	Quyết định thu hồi đất, Quyết định giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất	Diện tích đất (ha)
1	2	3	4	5	6
8	Trung tâm dịch vụ văn hóa thể thao; Công ty cổ phần thương mại dịch vụ Tân Hoàng Phát	Vân Dương TP Bắc Ninh		QĐ số 349 ngày 20/7/2017	0,32
9	Xây dựng trường THCS và THPT SIOLPOWER Bắc Ninh; Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Trung Tâm Lợi	Vạn An, Kinh Bắc TP Bắc Ninh	21.1.2.1.000 201 ngày 17/5/2010; 09/12/2014	QĐ số 528 ngày 09/9/2016	0,96
10	Xây dựng Trường trung cấp nghề kỹ thuật cao Bắc Ninh; Trung tâm nghiên cứu và phát triển công nghệ tự động	Hạp Lĩnh TP Bắc Ninh	21.1.2.1.000 013 ngày 10/8/2012	QĐ số 703; 267; 22 ngày 31/5/2007; 22/7/2013; 02/01/2018	21,14
11	Dự án đầu tư xây dựng nhà hỗn hợp gồm Trung tâm thương mại, văn phòng và chung cư cho thuê; Công ty cổ phần đầu tư và xây lắp dầu khí Kinh Bắc	Đại Phúc TP Bắc Ninh		QĐ số 1660 ngày 29/11/2010	0,48
12	Xây dựng Trung tâm thể dục thể thao Công viên hồ điều hòa Văn Miếu; Công ty cổ phần tập đoàn DABACO Việt Nam	BN	151/QĐ-UBND ngày 02/5/2018	QĐ số 406 ngày 26/7/2018	0,75
13	Xây dựng nhà máy sản xuất bao bì, cung ứng vật tư thiết bị ngành giấy, tại Cụm công nghiệp Võ Cường; Công ty cổ phần thương mại và xây dựng Dương Trường Hải	Võ Cường TP Bắc Ninh	308 ngày 04/5/2013	QĐ số 170 ngày 13/5/2013	0,04

STT	Tên dự án, công trình, chủ đầu tư	Địa chỉ dự án, công trình	Văn bản, quyết định về dự án đầu tư	Quyết định thu hồi đất, Quyết định giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất	Diện tích đất (ha)
1	2	3	4	5	6
14	Xây dựng Khu nhà ở để bán; Xí nghiệp giấy Hợp Tiến (TN)	Võ Cường TP Bắc Ninh		QĐ số 541 ngày 05/7/2010	0,93
15	Xây dựng khu nhà ở cao cấp Long Vân; Công ty TNHH Long Vân	Võ Cường TP Bắc Ninh	21121000220; 06 ngày 16/7/2010; 21/01/2016	QĐ số 1383; 1033 ngày 07/11/2011; 10/8/2010	1,12
16	Xây dựng trung tâm thương mại dịch vụ; Công ty cổ phần thương mại Hà Nội	Đông Ngàn, TP Từ Sơn		QĐ số 1684 ngày 20/11/2008	0,88
17	Xây dựng Bệnh viện cuộc sống mới; Công ty TNHH quốc tế công nghệ cao Hamec	Tân Hồng TP Từ Sơn	21.1.2.1.000449 ngày 20/6/2013	QĐ số 419 ngày 13/11/2013	7,00
18	Xây dựng Văn phòng làm việc, giao dịch kết hợp dịch vụ thương mại; Công ty TNHH Việt Thịnh	Đình Bảng TP Từ Sơn	682/KH-KTĐN; 642/KH- KTTT&TN ngày 29/10/2010; 03/7/2013	QĐ số 347 ngày 09/9/2015	0,58
19	Xây dựng Trung tâm giới sản phẩm đồ gỗ mỹ nghệ và kinh doanh thương mại, dịch vụ; Công ty TNHH một thành viên đầu tư xây dựng và dịch vụ Hợp tác xã Việt Nam	Đình Bảng TP Từ Sơn	507/KH-KTĐN ngày 03/8/2010	QĐ số 1252; 274 ngày 21/9/2010; 02/7/2020	0,22
20	Xây dựng Trường Đại học Kinh Bắc; Công ty TNHH Chân Thiện Mỹ	Phù Chấn TP Từ Sơn	154/QĐ-UBND ngày 04/04/2019	QĐ số 1580 ngày 12/08/2011	28,09
21	Xây dựng Khu liên hợp Khoa học - Đào tạo; Hội Khoa học kinh tế Việt Nam	Đình Bảng TP Từ Sơn	21-1-2-1-000 029 ngày 07/12/2007	QĐ số 891 ngày 07/02/2007	19,94

STT	Tên dự án, công trình, chủ đầu tư	Địa chỉ dự án, công trình	Văn bản, quyết định về dự án đầu tư	Quyết định thu hồi đất, Quyết định giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất	Diện tích đất (ha)
1	2	3	4	5	6
22	Xây dựng khu nhà ở kết hợp thương mại dịch vụ tạo vốn hoàn trả chi phí đầu tư xây dựng nhà máy nước mặt thành phố Bắc Ninh; Công ty cổ phần tập đoàn Long Phương	Trang Hạ TP Từ Sơn	88/QĐ-KHĐT; 43/QĐ-KHĐT ngày 10/6/2014; 27/3/2017	QĐ số 26; 259 ngày 17/01/2014; 18/6/2014	0,35
23	Xây dựng khu nhà ở, thương mại dịch vụ phường Trang Hạ, thị xã Từ Sơn (tạo vốn đối ứng hoàn trả chi phí đầu tư xây dựng Nhà máy mặt thành phố Bắc Ninh theo hình thức hợp đồng BT); Công ty cổ phần tập đoàn Long Phương	Trang Hạ TP Từ Sơn	178/QĐ-UBND; 1101/QĐ-UBND ngày 01/02/2013; 21/10/2014	QĐ số 40; 354 ngày 01/02/2013; 27/9/2013	1,46
24	Xây dựng Trường Đại học quốc tế Bắc Hà; Ban QLDA xây dựng trường ĐHQT Bắc Hà	TT Lim, xã Liên Bảo, huyện Tiên Du	21.1.2.1.000 014 ngày 09/02/2007	QĐ số 36 ngày 31/01/2013	15,22
25	Xây dựng vùng sản xuất, chế biến, kinh doanh hoa, cây ăn quả và du lịch sinh thái; Công ty TNHH Anh Trí	Phật Tích huyện Tiên Du		QĐ số 41 ngày 01/8/2004	17,81
26	Xây dựng khu thương mại dịch vụ tổng hợp và giới thiệu sản phẩm thủ công mỹ nghệ; Công ty TNHH tu bổ tôn tạo và xây dựng Duy Linh	Lạc Vệ huyện Tiên Du	567; 460 ngày 29/9/2016; 07/9/2017	QĐ số 687 ngày 30/11/2016	1,60
27	Xây dựng Trạm dừng nghỉ xe đường dài Đại Thiên Lộc; Công ty TNHH Đại Thiên Lộc	Liên Bảo, Hoàn Sơn huyện Tiên Du	21.1.2.1.000174; 219 ngày 01/3/2010; 27/4/2018	QĐ số 1352; 336; 257 ngày 04/10/2010; 18/9/2013; 18/6/2014	1,50

STT	Tên dự án, công trình, chủ đầu tư	Địa chỉ dự án, công trình	Văn bản, quyết định về dự án đầu tư	Quyết định thu hồi đất, Quyết định giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất	Diện tích đất (ha)
1	2	3	4	5	6
28	Xây dựng trung tâm thương mại kết hợp nhà ở chung cư; Công ty TNHH Quốc Hoa	Thị trấn Phố Mới, huyện Quế Võ	21.1.2.1.000 459 ngày 21/11/2013	QĐ số 428 ngày 22/11/2013	0,19
29	Xây dựng Nhà máy sản xuất linh kiện ô tô, xe gắn máy; Công ty TNHH công nghiệp Triệu Địch	Châu Phong huyện Quế Võ	21.1.2.1.000.181 ngày 10/8/2011	QĐ số 1587 ngày 12/9/2011	2,06
30	Xây dựng Khu nhà ở xã hội Sao Hồng; Công ty cổ phần đầu tư và thương mại Sao Hồng	Việt Hùng huyện Quế Võ	3166/UBND- XDCB ngày 16/11/2015	QĐ số 187 ngày 04/6/2016	0,98
31	Xây dựng Bệnh viện tư nhân đa khoa Quốc tế Âu Lạc; Công ty TNHH Âu Lạc	Phương Liểu huyện Quế Võ	21121000425 ngày 10/3/2012	QĐ số 28 ngày 25/01/2013	0,50
32	Xây dựng Nhà máy sản xuất các sản phẩm nội thất và kinh doanh xăng dầu; Công ty cổ phần nội thất Kinh Bắc (nay là Cty TNHH TM xăng dầu Kinh Bắc)	Gia Đông, huyện Thuận Thành	700 ngày 22/11/2018	QĐ số 1194; 345 ngày 30/9/2011; 28/6/2019	1,00
33	Xây dựng khu vui chơi giải trí thể thao; Công ty cổ phần thương mại 89 Long Hải (đổi tên từ Công ty Đại Bình)	Gia Đông huyện Thuận Thành		QĐ số 884 ngày 07/9/2008	1,65
34	Xây dựng Nhà máy sản xuất bao bì bọt nhựa Tú Phương; Công ty cổ phần tập đoàn hóa chất nhựa	Hà Mãn huyện Thuận Thành	21 ngày 13/01/2016	QĐ số 83 ngày 02/4/2016	1,91

STT	Tên dự án, công trình, chủ đầu tư	Địa chỉ dự án, công trình	Văn bản, quyết định về dự án đầu tư	Quyết định thu hồi đất, Quyết định giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất	Diện tích đất (ha)
1	2	3	4	5	6
35	Xây dựng Khu thương mại dịch vụ tổng hợp, nhà hàng, khách sạn; Công ty thương mại Vinh Hoa (TNHH)	TT Hồ huyện Thuận Thành	537 ngày 13/9/2016	QĐ số 320 ngày 29/6/2017	1,12
36	Xây dựng Khu trưng bày giới thiệu sản phẩm và gia công các hàng dệt may; Công ty cổ phần đầu tư phát triển thương mại Vĩnh Cửu	Hoài Thượng huyện Thuận Thành	537 ngày 13/9/2016	QĐ số 769 ngày 30/12/2016	1,29
37	Xây dựng nhà ở, dịch vụ công trình công cộng; Công ty cổ phần tập đoàn Đức Việt	Gia Đông huyện Thuận Thành	21121000246 ngày 18/10/2010	QĐ số 1575 ngày 12/8/2011	8,35
38	Xây dựng bãi đỗ xe tĩnh; Công ty cổ phần vận tải và dịch vụ công cộng Bắc Ninh	Long Châu, Đông Phong, huyện Yên Phong	63/QĐ-UBND; 3567417484 ngày 21/02/2017; 22/02/2017	QĐ số 146 ngày 12/4/2017	3,24
39	Trạm vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp; Công ty vật tư kỹ thuật nông nghiệp	Thị trấn Thứa, huyện Lương Tài		QĐ số 1778 ngày 12/12/2007	0,07
	Dự án trong khu cụm công nghiệp (2)				
40	Sản xuất, kinh doanh các loại rượu, sản phẩm CO2, hóa lỏng; Công ty CP cồn rượu Hà Nội	KCN Yên Phong	GCN số 173/GCNĐC2/21/2 ngày 14/5/2010		15,00
41	Sản xuất gạch bê tông khí chưng áp; Công ty cổ phần thiết bị và vật liệu xây dựng Hancorp	KCN Quế Võ II	GCN số 21221000299 ngày 25/8/2010		4,00

STT	Tên dự án, công trình, chủ đầu tư	Địa chỉ dự án, công trình	Văn bản, quyết định về dự án đầu tư	Quyết định thu hồi đất, Quyết định giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất	Diện tích đất (ha)
1	2	3	4	5	6
	Quảng Ninh				
1	Khu nhà ở cho người thu nhập thấp nhà ở công nhân công ty gốm màu Hoàng Hà	Phường Kim Bôi thị xã Đông Triều	3768/UBND-XD2 ngày 10/7/2014	3442/QĐ-UBND ngày 18/12/2013	9,19
2	Trụ sở làm việc, nhà điều hành sản xuất, giao dịch và giới thiệu sản phẩm tại thị trấn Quảng Hà, huyện Hải Hà/Công ty Cổ phần Công nghiệp mỏ xây dựng Đông Bắc	Thị trấn Quảng Hà, huyện Hải Hà	5947/UBND-QLĐĐ1 ngày 31/8/2020	Số 1626/QĐ-UBND ngày 01/8/2014	0,10
3	Nhà làm việc và kinh doanh khách sạn tại thị trấn Quảng Hà, huyện Hải Hà/Công ty TNHH Một thành viên Công nghiệp tàu thủy Cối Lân	Thị trấn Quảng Hà, huyện Hải Hà	Số 1161/QĐ-UBND ngày 18/4/2008;	1161/QĐ-UBND ngày 18/4/2008; Biên bản giao đất thực địa ngày 29/4/2008	1,76
4	Vùng nuôi tôm công nghiệp bằng công nghệ sinh học (Công ty TNHH Một thành viên Sao Đại Dương)	Xã Đàng Rui, huyện Tiên Yên	22.121.000 ngày 05/4/2013	Quyết định 2362/QĐ-UBND ngày 10/09/2013	103,72
5	Khu kinh doanh sinh vật cảnh và dịch vụ sinh thái. Công ty cổ phần Hà Khánh Anh	Phường Thanh Sơn, TP Uông Bí	Số 264/TB-UBND ngày 11/9/2017	Số 3509/QĐ-UBND ngày 08/11/2011	1,57
6	Bến cá và dịch vụ hậu cần nghề cá tại phường Bình Ngọc, thành phố Móng Cái/Công ty TNHH Hương Anh	phường Bình Ngọc, thành phố Móng Cái	Số 18/QĐ-HA ngày 10/3/2009	1710/QĐ-UBND ngày 29/5/2009	1,52

STT	Tên dự án, công trình, chủ đầu tư	Địa chỉ dự án, công trình	Văn bản, quyết định về dự án đầu tư	Quyết định thu hồi đất, Quyết định giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất	Diện tích đất (ha)
1	2	3	4	5	6
7	Khu cảng dân tiến tại xã Hải Tiến thành phố Móng Cái/Công ty TNHH Liên doanh phát triển khu cảng Dân Tiến	Xã Hải Tiến, TP Móng Cái	GCNĐT 221022000107 cấp thay đổi lần 2 ngày 28/12/2007	Số 1806/QĐ-UB ngày 09/6/2005	69,20
8	Điểm xuất hàng Lục chẵn, khu vực mốc 1348 (2) xã Hải Sơn, thành phố Móng Cái của Công ty đầu tư xây dựng và xuất nhập khẩu Thăng Long Quảng Ninh	Xã Hải Sơn, TP Móng Cái	GCNĐT số 1273361577 do BQLKKT cấp ngày 22/9/2015		15,30
9	Bến bốc xếp VLXD tại xã Hải Tiến, thành phố Móng Cái/Xí nghiệp cơ khí và xây dựng Văn Tân	Xã Hải Tiến, TP Móng Cái	GCNĐT số 22121000 283 ngày 06/4/2012 do UB tỉnh Quảng Ninh cấp	3988/QĐ-UBND ngày 15/12/2015	4,20
10	Khai thác đá sản xuất vật liệu xây dựng tại hai xã Vũ Oai và xã Hòa Bình, huyện Hoàn Bò (Công ty cổ phần đầu tư Mekongindo)	Xã Vũ Oai và xã Hòa Bình, TP Hạ Long	Số 22121000 447 ngày 19/01/2015	Số 1283/QĐ-UBND ngày 28/3/2016	20,50
11	Kiểm định phương tiện vận tải đường bộ, rửa xe, sửa chữa, bảo dưỡng xe và kinh doanh vật liệu xây dựng tại xã Lê Lợi, huyện Hoàn Bò (Công ty TNHH Như Quyết)	Xã Lê Lợi, TP Hạ Long	Quyết định số 15/QĐ-NQ ngày 24/4/2009	Số 2725/QĐ-UBND ngày 08/9/2009	5,2

(Xem tiếp Công báo số 891 + 892)

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Địa chỉ: Số 1, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại liên hệ:
- Nội dung: 080.44417; Fax: 080.44517
- Phát hành: 080.48543
Email: congbao@chinhphu.vn
Website: <http://congbao.chinhphu.vn>
In tại: Xí nghiệp Bản đồ 1- Bộ Quốc phòng